



5

RÀM THÁNG NĂM ẤT TỴ 14-6-65<sup>6</sup>  
NĂM THỨ MƯỜI MỘT

NGUYỆT SAN

**LIÊN-HOÀ**

# LIÊN - HOA

*nguyệt - san*

**Chủ-nhiệm : THÍCH ĐÓN-HẬU**

Tổng Thư-Ký: THÍCH-ĐỨC-TÂM

Quản-lý: THÍCH NỮ DIỆU-KHÔNG

Tòa-Soạn 66, Chi-Lăng — Hộp thư 24 Huế

**P.L. 2509 — RẪM THÁNG 5 NĂM ẤT-TY (14-6-1965)**

## TRONG SỐ NÀY:

Lửa vô úy  
Quy y Pháp  
Ngài đã chết... (thơ)  
Kính Tứ-thập-nhị-chương  
Đạo-Pháp và Dân-Tộc trên hết  
Chút nước rửa bát  
Phật và Đạo Đức  
Chai vị-tâm  
Thư gửi người về  
Hương về Đức Phật (thơ)  
Ngọc Như Ý  
Quay phim Thế-sự  
Vườn Thơ Đạo Lý  
Sanh hoạt văn hóa trong dịp Phật-Đản 2509  
Tin tức

*Liên-Hoa*  
*Tịnh-Như*  
*B.S. Hoàng-việt-Sơn*  
*Thích Minh-Châu*  
*Vĩnh-Xuyến*  
*Thích-Nữ Dạ-Quang*  
*Thích-Tri-Chơn dịch*  
*Đức-Thương*  
*Nguyễn-Thái*  
*Hoài-Mai*  
*Quảng-Huê*  
*Ủy-Khanh*  
*Nguyễn Hạnh*

**Đại Diện**

**GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT**

**MIỀN VẠN - HẠNH**

**VIỆN - HÓA - ĐẠO**

Số 411-ĐDVH/VPTS

P.L. 2.509, Huế ngày 18/5/1965

## **THÔNG TƯ**

Kính gửi các Vị Chánh-đại-diện, quý Vị Đặc-Ủy Tăng-sự Tỉnh Giáo-Hội Phật-Giáo thuộc Miền Vạn-Hạnh

**NAM-MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÃU-NI PHẬT,**

Kính qui ĐẠI-Đức,

Thề theo các đề nghị của quý Tỉnh-Giáo-Hội, thư vấn của Miền Vạn-Hạnh, đề ngày 5-4-1965, Tổng vụ Tăng sự đã thừa ủy nhiệm của Viện-Tăng-Thống của Giáo-Hội Phật giáo Việt-Nam Thống-Nhất, đã đồng ý chấp thuận đề Miền Vạn-Hạnh tổ chức Đại-Giới-Đàn năm Ất-Tỵ (vấn thư số 153-TUV đề ngày 22 tháng 4/65).

Đại-Giới-Đàn nói trên được tổ chức tại chùa Từ-Hiếu Huế vào những ngày 18, 19, 20 và 21 tháng 6 năm Ất-tỵ, gồm có giới Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-Ni, Bồ-Tát-giới xuất-gia, Bồ-Tát-giới tại gia và đàn Thập-Thiện.

Chúng tôi kính Thông tư quý Tỉnh Giáo-Hội lưu tâm các điểm sau đây:-

- 1) Thông báo rộng rãi cho cả hai giới xuất gia và tại gia thuộc qui Tỉnh được biết Đại-giới-Đàn này.

- 2) Quý Ban Đại-diện và qui Vị Đặc-ủy Tăng sự thuộc qui Tỉnh Giáo-Hội cần phải lựa chọn các giới tử các cấp, lập danh sách gửi về Văn phòng Miền Vạn-Hạnh (chùa Từ-Đàm Huế trước ngày 30 tháng 5 Ất-tỵ, là hạn cuối cùng).

- 3) Về giới tử các lớp (nhứt là Tỷ-kheo), phải có vị Bồn sư của giới-tử ấy cho phép bằng minh thư.

- 4) Điều kiện là mỗi vị Sa-di phải tụng thuộc lòng trước Thập-sư, bốn cuốn luật Trường hàng, phải học trước dùng để làm đàn bị loại, không cho thọ Tỷ-kheo và còn hỏi đũa đáp trúng mới được.

- 5) Vị nào học và hỏi đũa đáp đó được 4 cuốn luật giải là được Thủ hoặc Vị Sa-di.

- 6) Trong Đại-Giới-đàn này sẽ có sự truyền giới cho Tỷ-Kheo-Ni, Bồ-tát xuất gia, Bồ-tát tại gia và đàn Thập-thiện.

- 7) Cần lưu ý các điểm trong 13 giá nạn:

- Lục căn bất cụ,

- Tuổi quá 70 và yếu đuối,

- Điếc, đui, cảm, ngọng và có bệnh truyền nhiễm là những người không được thọ giới Tỷ-kheo.

- 8) Tất cả giới tử các cấp phải có mặt tại Huế ngày 10 tháng 6 Ất-tỵ

Yêu cầu qui Đại-đức lưu tâm thúc đẩy công việc quan trọng này cho kịp thì gian đã quyết định,

Kính chúc qui Ban Đại-diện, qui Đại-đức thân tâm an lạc.

Nay Thông-tư

Đại-diện Miền Vạn-Hạnh

**THÍCH-ĐÓN-HẬU**

Mẫu đơn xin thọ giới có tại Văn phòng Đặc-ủy Tăng-sự các Giáo hội các tỉnh thuộc Miền Vạn Hạnh.

# LỬA VÔ ÚY

*Kính dâng Giác-linh cổ Hòa-Thượng QUẢNG-ĐỨC*

CÓ những đêm không trăng sao, nhìn những ánh lửa hắc hiu ngoài biển vắng, người ta dễ mang trong tâm hồn những ý tưởng về cuộc đời. Mỗi ánh lửa đều âm thầm nói lên một nghĩa sống, đều âm thầm gọi lên một dấu hiệu về sự hiện hữu của khổ đau.

Cũng có những ngọn lửa bốc cháy khốc liệt, hiện thân của tham vọng bạo cuồng mà tro bụi thảng năm vẫn còn để dấu. Nhưng có lẽ không có ngọn lửa nào để cho chúng ta nghìn năm phủ phục bằng ngọn lửa thiêng bốc cháy từ nhục thân của vị Bồ-tát nguyện hiến mình cho Đạo-pháp, quê hương.

Kính lạy Hòa-Thượng Thích-Quảng-Đức, đáng đã sinh ra trên đất Tự-Phong và đã đi về với an nghỉ. Giây phút kính hoàng xúc động đã qua. Giây phút đất trời quận mình đã hết. Tất cả đều đã trở về tro bụi. Chỉ có ngọn lửa của Người, ngọn lửa của Từ-Bi và Vô-Úy sẽ mãi mãi lung linh còn lại, soi sáng trên những bước khổ đau của loài người.

Kính lạy Hòa-Thượng, Thế-giới từ lâu cũng đã trở thành biển lửa. Trong tiếng cười đỏ máu của Ma-vương, những thành trì yêu thương đã dần dần sụp đổ. Lửa tham vọng và bạo lực đã nung cháy con người trong hỏa ngục đau thương. Và trong cái quê hương nhỏ bé này, móng vuốt Satan vẫn còn chế ngự. Chỉ có Người đã tự mình tháp lên ngọn đuốc bất khuất, cho niềm tin nhân-ái được bừng sáng mà thôi.

Ôi! Khá kính thay là những cuộc hiến thân! Nhưng có cuộc hiến thân nào uy dũng cho bằng cuộc hiến thân vô úy và tự tại. Vô úy vì không khiếp nhược trước đau khổ, trước bạo quyền, trước áp lực ngoại giới. Tự tại vì khác phục được cảm xúc, được hoàn cảnh, hiến ngang trong niềm an lạc vô ưu ... Ôi, cuộc hiến thân biến thành lửa đỏ! Người đã đốt cháy cho chúng con còn vẹn xác thân, Người đi vào

biển lửa cho đắng cay trở thành suối ngọt. Người đi vào yên nghĩ cho mặt trời phương Đông bừng dậy, cho sức mạnh Từ Ái tràn trề...

Đã từ lâu, chúng con chỉ là những ánh lửa cô đơn, âm thầm trên biển vắng. Mỗi ánh lửa thao thức trong số kiếp hieu hắc của mình, và riêng rẽ trong niềm đau khổ thực tại. Trong ánh sáng chói thóp của tự thân, như loài sâu bé mọn, chúng con ngăn cách nhau bằng những vỏ cứng của tâm hồn, suốt đời cúi đầu trước sự khống chế của đau thương và khiếp sợ. Ánh sáng của người đã làm chói mắt chúng con, thấp sáng trong lòng chúng con ngọn lửa tin yêu trường cửu, ngọn lửa thiêng vô úy đời đời.

Những người gục đầu trước di-ảnh của Người hôm nay là những người còn sót lại, những người đang còn được sống. Chúng con không thể nào soi mặt với hư vô, khi trong mỗi tâm hồn đang được sáng soi ngọn lửa thiêng màu nhiệm. Ngọn lửa vô úy của phương Đông chỉ được thấp lên một lần, sáng trong khoảng khắc, nhưng mãi mãi sẽ còn tồn tại, vì đã được nối truyền qua sáu ngọn đuốc soi đường và được nuôi dưỡng trong những người hôm nay hiện diện.

**11 THÁNG 6 NĂM 1965, KỶ NIỆM LẦN  
THỨ II, HÒA - THƯƠNG QUẢNG - ĐỨC  
THIỆU THÂN VÌ CHÁNH - PHÁP**

Những ngọn lửa hắc hieu của cuộc đời sẽ thôi không còn cô độc, sẽ thôi không còn thối thóp trong những đau khổ riêng tư. Sự tập hợp những ngọn lửa đơn-cô sẽ là một sức mạnh đáng sợ, sẽ là một biển lửa thiêu hủy mọi thành lũy kiên trì ghê tởm của bạo lực để khai phá rừng hoang cho hạt màu Yêu Thương nảy nở.

Trong ánh lửa màu nhiệm của đạo Thiêng, xin hãy cúi đầu tưởng niệm. Xin hãy cầu nguyện cho lửa trần gian biến thành sen thắm, cho lửa địa ngục nở đóa vô ưu, cho lửa pháp giới trùng trùng biến thành hoa Mạn-đà-la rực rỡ. Lửa mẫu hay lửa thiêng đều do tâm biến hiện.

Xin Người hãy thề-nguyện trên mỗi tấm lòng đang hoài mộ. Xin mỗi hóa thân của Người thấp lửa trần trề trên tâm thể chúng con.

LIÊN-HOÀ

# Quy - y Pháp

TỊNH-NHƯ



*PHÁP*, nếu hiểu theo nghĩa đơn-giản và thông thường thì chính là những lời phó-diễn chân-lý và hướng-dẫn hội nhập chân-lý của đức Phật. Người Phật-tử không thể nào không nương dựa vào sự phó-diễn và sự hướng-dẫn ấy. Bởi vì, một lẽ rất giản-dị, là nếu bỏ rơi Pháp của đức Phật, chúng ta sẽ trở-vô như người thám hiểm không có la-bàn, như người vượt biển không có thuyền ghe. Tuy nhiên nương dựa vào Pháp không phải là nô-lệ vào Pháp. Pháp chỉ có giá-trị hướng dẫn, biểu-hiện chân-lý, nhưng không phải là chân-lý. Chân-lý phải do nơi sự thể-nghiệm của mỗi người đối với thực-tại. Chỉ có những kinh-nghiệm tâm-linh đó mới giúp ta đạt đạo, mới là Pháp linh-động, mới là chân-lý hiện-thực. Cho nên, quy-y Pháp trong tinh thần đó, người Phật-tử không phải gặm mòn hết ba tạng kinh-điển, hụp lặn trong mấy vạn pháp môn, để trở nên ãa-văn và kiêu-mạn mà trái lại phải tự mình soi sáng lấy mình, dẫn thân vào sự thể-nghiệm tâm linh thường trực.

Pháp, nếu hiểu theo nghĩa rộng rãi hơn, thì chính là toàn bộ thực tại, hiện thực và biến động trùng trùng vô tận. Tất cả cái gì có thể qui-định, nhận-thức, tiếp xúc đều gọi là

*Pháp. Cây cỏ là Pháp; sự vật là Pháp; hư-vô là Pháp; ý niệm là Pháp.*

*Tất cả các Pháp đều dựa vào nhau mà hiện-hữu, mà thành lập và cũng dựa vào nhau mà hủy diệt. Tất cả đều trôi lăn trong những hệ thống chằng chịt phức tạp, khi thì phá hoại khi thì dung hợp, biến hiện đến vô cùng. Nói đến Pháp là nói đến tương-quan. Trước sự thực của các Pháp, của hiện-tượng, của sự biến-động vô thường, ít ra, mỗi người Phật-tử chúng ta phải nhận-thức sâu xa sự tương quan đó. Tất cả dòng sinh-hoạt vô tận chỉ là một sự tương quan.*

*Cho nên, hòa mình trong cộng đồng quốc-gia, cộng đồng xã-hội, cộng đồng vũ-trụ, trước hơn ai hết, chúng ta phải tìm được sự liên hợp giữa cá-nhân với tập thể, giữa đơn-vị với toàn bộ, trong một thể tương quan hòa đồng và hợp lý. Dù là một đơn vị nhỏ bé và khiêm tốn trong dòng sinh hoạt vĩ đại và tràn đầy, mỗi động tác của chúng ta vẫn ảnh hưởng đến toàn thể thực tại vô-giới-hạn. Đó là điều mà chúng ta nương dựa vào Pháp để rút tĩa nguyên-lý cho cuộc sống trước hết.*

*Tuy nhiên, tất cả các Pháp đều là biến hiện của tâm; Tất cả thực tại đều là ảnh-tượng của tâm. Ngoài tâm ra, thực-tại không thể nào tồn tại và hiện hữu. Và ngược lại, ngoài thực-tại, chúng ta cũng không tìm thấy tâm ở một nơi nào khác nữa. Thực tại là ảnh-tượng giả-huyễn của tâm và tâm cũng chính là thực tại, tràn trề trong thực tại. Cho nên, trong nghĩa đó, qui-y Pháp, chính là nương dựa thực tại để tìm lấy tâm-thể của chính mình.*

Nhìn dưới khía cạnh tuyệt đối, thì các Pháp tự nó không sinh và cũng không diệt, bởi vì tất cả đều huyền-hóa, sinh khởi tại tâm. Vì thế qui-y Pháp, nương dựa vào Pháp không phải là ôm giữ thực tại, quan niệm sự vật như những thực thể bất biến. Nếu ôm giữ thực tại, cố chấp thực tại, tức là để cho thực tại trôi buộc và sẽ trôi lún trong dòng biển động mãi mãi. Nhưng qui-y Pháp, nương dựa vào Pháp, cũng không phải là rời bỏ thực tại, bởi vì thực tại chính là tâm. Ngoài thực tại ra, làm gì còn có tâm được nữa.

Pháp, tự nó không sinh, không diệt và không hề có sai biệt. Sai biệt là bởi ý thức. Qui-y pháp là dựa vào sai biệt để tìm lấy tự tính không sai biệt, tức là đi vào tâm-thể, trung tâm thực tại một cách vô tâm. Bồ-đề Đạt-ma đã nói: «Không nên ở trong Pháp mà cũng không nên không ở trong Pháp». Đó là phương-thức qui-y Pháp hợp lý vậy.

**Hằng tháng đọc Liên-Hoa**



**Hằng tuần đọc Thiện - Mỹ**



# Ngài đã chết...

Kính viếng anh linh Hòa-Thượng Thích-Quảng-Đức

NGÀI đã chết cho cuộc đời lên tiếng,  
Ngọn lửa thiêng nghi ngút tận trời xanh.  
Nghẹn căm hờn, bao khổ nhục, nhọc nhằn.  
Cùng thu lại, hẹn nhau trào một buổi.



Ngài đã chết cho màu cờ phôi phới,  
Màu thanh bình năm sắc hiện từ bi.  
Bao năm qua mang nếp sống nhu mì,  
Thân đơn độc giữa phong ba bão táp.



Ngài đã chết cho tương lai đạo pháp  
Được huy hoàng sáng chói giữa trần gian.  
Ai tham sân gây mãi cảnh tương tàn?  
Máu Phật-tử chan hòa niềm khổ hạnh!

Ngài đã chết trên con đường Bát-chánh  
Lát đầy hoa và giải tận Thiên-đường.  
Đẹp của Ngài sao sánh được kim-cương?  
Ngài đi mãi gây niềm đau tưởng nhớ!



Ngài đã chết cho cửa chùa rộng mở  
Đón đàn con của Phật tự xa về,  
Ôi tang thương sông núi cũng lìa quê!  
Nghe tiếng mõ, lòng mơ ngày sắp tới.



Ngài đã chết cho mùa xuân nở hội,  
Cho câu kinh, tiếng mõ dội xa gần.  
Ngài đã chết cho đầu xanh vô tội  
Thoát ngục tù và vui hưởng đời xuân



Bỏ cuộc đời, bỏ mái chùa yêu dấu,  
Ngài đã thiếu cho trọn vẹn lời nguyện,  
Ngọn lửa hồng không cháy nổi con tim,  
Tim còn đó, Tình-Yêu-Thương còn mãi.

Bác-sĩ Hoàng-điệt-Sơn

## ***Kinh Tứ-thập-nhị-chương***

Có người thấy Phật hành đạo như từ, bèn đến mắng Phật, Phật yên lặng không đáp. Mắng xong Phật hỏi: người đem lễ vật tặng người mà người không nhận, lễ vật ấy về ai? Người kia trả lời: «về tôi». Phật nói: nay người mắng ta mà ta không nhận, thì người tự rước họa vào thân, như vang theo tiếng, như bóng theo hình, không làm sao tránh khỏi. Vậy phải cẩn thận chớ làm các điều ác.



Người ác hại người hiền cũng như ngựa mặt lên trời mà nhờ nước miếng, nhờ chẳng đến trời lại rơi nhớt thân mình, cũng như đứng trước gió tung bụi, bụi chẳng đến người, trở lại lấm mình. Không hủy phạm người hiền, thì các họa tự diệt.

**THÍCH-MINH-CHÂU** dịch

# Đạo-Pháp và Dân-Tộc trên hết

VĨNH-XUYỀN

Là Phật-tử, lẽ tất nhiên mỗi khi nhận xét, lý luận và kết luận về một việc gì có tương quan hay ảnh hưởng đến Đạo-Pháp và Dân-tộc thì luôn luôn phải nhằm hai tiêu chuẩn bất dịch là: « Đạo-Pháp và Dân-tộc trên hết », vì rằng cái gì cũng huyễn hóa, chỉ có Đạo-pháp là muôn thuở và dân tộc là trường tồn. Một thái độ như thế là một thái độ đúng, thẳng, hợp lý, thuần nhất và không mâu thuẫn. Nhưng tiếc thay, trong những biến thiên của thời cuộc, vẫn còn một số Phật-tử — phải đau lòng và thành-thật mà công nhận như thế — mỗi khi đề cập đến những sự kiện đang xảy ra và nhận định sự thế của Đạo-pháp và Dân-tộc, đã xa rời hẳn hai tiêu chuẩn quan yếu trên, vì đã vô tình hay hữu ý, bóp méo những sự thật khách quan theo tư-tưởng, cảm tình riêng rẽ, theo quan niệm và quyền lợi của cá nhân hay phe nhóm của mình, tìm cách vận dụng lý lẽ « Phật giáo » một cách bừa bãi và xuyên-tạc, tìm cách khai thác những cao đẹp « từ-bi hỷ-xã » của Đạo-phật để cố lái Phật-tử và Phật-giáo đi lạc hướng, ngược lại mục đích bảo vệ đạo-pháp và dân tộc mà hợp theo ý riêng của họ. Nếu số người ấy có dụng ý, quả thật họ đang phạm một tội lớn; nếu họ bị mắc mưu ai, thì đáng thương hại thay và họ cần cảnh giác, hồi ngộ tức khắc!

Đã đành ai cũng có quyền có những ý kiến và chỉ hướng

riêng. Nhưng, đứng trên cương vị người Phật-tử chân chính, không thể nào không sáng suốt và can đảm nhận định lấy những sự thật phá đạo hại dân ở đâu, do ai, mà có thể làm tròn nhiệm-vụ bảo vệ Đạo-pháp và Dân-tộc, dù cho những sự thật ấy có chua cay thất lợi cho một số người nào, cho một đảng phái nào, cho một chủ thuyết nào hùng mạnh quyền lực đến đâu cũng vậy. Vậy thì, dù cho ai có riêng thích chủ thuyết nào ai có đứng bên cực hữu hay bên cực tả, hay bên trung lập thân Tây phương hay trung lập thân Cộng, hay ai đang ra-thích riêng một thứ gì khác mà trên thế giới chưa đặt tên, thì cũng không nên vọng động tìm cách đánh lừa dư luận, thuyết khách mê hoặc bằng những luận điệu « Phật lý » giả hiệu vu vơ, mưu toan bịt mắt Phật-giáo đồ, dung dưỡng những kẻ phá hoại đạo pháp và dân tộc, và Phật-tử. Cụ thể là hơn hai mươi năm trời, sau ngày Cách-mạng, và ngay mấy tháng mới đây, đã có người « tâm xà », « khẩu Phật », cố gắng tuyên truyền cho kẻ khác tin rằng những trường hợp phá hoại đạo-pháp tín-ngưỡng, khủng bố dân chúng là bịa đặt ra, là dựng đứng lên, bởi người này hay kẻ khác... Kỳ thực, sáng tỏ như ban ngày, ai ai cũng thấy là những hạng chống đối Đạo-pháp và hành hạ dân chúng đã và đang luận phiên nhau tiếp tay phạm những tội ác đó, chúng thuộc đủ các màu sắc và các xu hướng như Viện-hóa-Đạo đã lần lược thông cáo chính-thức vạch mặt chỉ tên của chúng, cho toàn thể dân tộc ý thức được hiểm họa.

Vậy thì để tránh mắc mưu, và để khỏi sa đoạ, Người Phật-tử phải cương quyết chú tâm phát huy trí huệ của mình một cách hoàn toàn tự do, sáng suốt, bất khuất bất cứ một áp lực nào, một uy tín mạnh mẽ nào, một bộ máy tuyên

truyền nỗi sợ vĩ đại nào, bắt chắp những kế hoạch đe dọa, gieo rắc sợ hãi khủng bố nào, nhất định không để cho đầu óc mình bị lôi cuốn chỉ phối bởi những âm mưu phá hoại, bởi những cảm tình, tự ý, bởi những ám ảnh tưởng tượng, những thương ghét cá nhân, mà quên lãng tất cả mọi thứ, mọi loài người đang trăm phương nghìn kế chống đối hủy diệt đạo pháp và khủng bố dân tộc. Người Phật-tử phải cố giữ vững cho trí tuệ được hoàn toàn viên thông cởi mở, không bị ràng buộc một cách phi lý, ngu xuẩn và độc tài bởi những định kiến do những mưu mô thủ đoạn bóp méo sự thật đã tạo ra, để tiêu diệt trí tuệ và tự do, tức là tiêu hủy đạo Pháp. Người Phật-Tử chân chính, khôn ngoan, thực tế và cảnh-giác tự mình nhận định sự việc một cách cẩn thận châu đáo, với trí phê phán sắc bén và chính xác, không chấp nhận dễ dãi những lời đồn đãi, những mảnh khoé tuyên truyền phá hoại và bịp bợm bất cứ từ đâu đến, người Phật-tử bình tĩnh nhận định sự kiện diễn biến, phân tách và tổng hợp các sự kiện để thấu triệt tình hình dân tộc và đạo pháp một cách khách quan, khoa học. Người Phật-tử canh chừng những âm mưu của những kẻ thù của dân tộc và đạo pháp, xét nghiệm những chiến lược và chiến thuật của họ để khám phá và vạch trần những kẻ thù nghịch đang nguy trang khéo léo và thâm độc trong nhiều tổ chức, lắm khi là tương phản xung khắc nhau và ngay trong tổ chức của chúng ta nữa, kẻ phá hoại màu này hay sắc kia đang tung dụng lên lút tìm cách tuyên truyền hủy diệt sức mạnh của chánh-pháp một cách tinh vi « với đầu lưỡi « Phật đạo » với tác phong « thuần thành » khó nhận ra.

Nếu không thế thì sự nhận định của chúng ta về mình xác ai là bạn ai là thù của dân tộc và đạo pháp, dễ dàng bị phiến diện, thiên lệch một chiều, chỉ thấy được kẻ thù trước

mặt mà khó thấy được kẻ thù sau lưng, hay trong tay áo của chúng ta; chỉ biết được kẻ thù đang «phồng mang trợn mắt», mà khó thấy được kẻ thù đang đóng vai «bạn», «dạ thưa bầm bạch» với những ngôn thủ đoạn thâm thúy!

Trong giai đoạn cực kỳ nghiêm trọng này, trong bóng tối dày đặc, đục vọng và tội ác đang trá hình cái dạng, đang đánh lộn sông đê «qua ải», trong cảnh giới đảo điên hỗn độn này, GIAN DỐI, ĐIỀU TOA, GIẢ MẠO, TÀN BẠO đang «đảo chánh» cướp ngôi những giá trị tốt lành, không biết bao nhiêu là con rắn độc đang đóng vai CON RỒNG (với một tâm xà), đang hoạt động ráo riết bằng mọi phương tiện cho những ý đồ tư riêng của họ, lợi dụng ngôn ngữ Phật-giáo để bóp méo và xuyên tạc Phật-giáo hòng phá hoại Đạo Pháp và dân tộc, cố làm tê liệt, lũng đoạn và giảm thiểu sức mạnh an lành của đạo pháp chân chánh, thì hơn bao giờ hết, người Phật-tử phải tự cảnh giác mình bằng một nhận định và lý luận có tiêu chuẩn rõ rệt và bất biến như trên đã nói.

Đã nhiều lần, những vị lãnh đạo của Phật-tử chúng ta đã từng tuyên bố dứt khoát rằng: «Ai thực sự đứng về phía dân tộc và đạo pháp thì Phật-giáo ủng hộ, ai bịp bợm phá hoại dân tộc và đạo pháp thì Phật-tử cương quyết chống đối». Nên hiểu một cách đầy đủ rộng rãi là: «bất cứ ai», chứ không phải là chừa một ai đâu. Cũng không phải chỉ nhằm vào một ai đó mà thôi đâu. Chúng ta không đại đột thiên cện, chúng ta, canh chừng tất cả mọi mặt, mọi hướng và toàn diện để khám phá và chặn đứng kẻ thù của dân tộc và đạo pháp, thì dù cho kẻ thù ấy có thay đổi lớp áo màu nào đi nữa, dù cho kẻ thù ấy là ai đi nữa, chúng ta há lại sợ sao? Không lẽ «đi tránh mưa» mà lại để cho kẻ khác kéo ta xuống sông đê khỏi ướt? Không lẽ đối với những kẻ phá hoại dân tộc và đạo pháp thuộc loại này thì chúng ta tổ cáo là kẻ

thù, còn những kẻ phá hoại dân tộc và đạo pháp thuộc loại khác, thì chúng ta không dám cho là kẻ thù mà hèn nhát gọi là bạn chằng?

Không thể dễ cho những yêu thích riêng của mình bắt buộc Phật-giáo cũng phải ưa thích theo như thế, không thể lấy ý riêng của mình kéo Phật-giáo xuống ngồi dưới đáy giếng, bắt ngó một góc trời và buộc phải khen là đẹp, bắt chấp đạo pháp và dân tộc. Từ cổ đến kim, từ Đông sang Tây những ai mưu toan như thế đều vỡ mộng?

Vấn, tư, tu phải là những nguyên tắc đề tiến bộ của người Phật-tử chúng ta. Nghe thấy không phải đề mù quáng chấp nhận liền, mà là đề suy nghĩ, lý luận chín chắn, xem xét châu đáo đâu là sự thật mới có thể định một đường lối đúng, tu sửa tư tưởng, và hành động tiến bộ. Uốn nắn và bóp méo sự thật theo ý riêng bất chánh, cao rao giọng lưỡi đơm màu « Phật đạo ». đề lợi dụng Phật-giáo phục vụ quyền lợi riêng của phe nhóm, cá nhân, bất kể đạo pháp và dân tộc, hành động như thế quyết không phải là chân chánh Phật-tử. đó là Phật-tử giả hiệu đang mưu toan nối liền Phật-giáo và Tội Ác theo cuồng si dục vọng của họ.

Phải nhận rằng, hơn đâu hết, cần phải xây dựng và phát huy một căn bản từ bi vững chắc, một đức cảm phi thương, một trí lực sáng suốt mới đứng mãi được trên cương vị của một người Phật tử xứng đáng, không bối rối, không mù quáng không sợ hãi trước một cơn bệ động ghê gớm, dễ phân biệt đâu là tấm ván cứu mạng, đâu là cái bọ nước, cho khỏi sai lầm nguy hiểm, sai một li đi một dặm, và dễ thấy được trong cơn bão tố cái nguyên hình, cái chân tướng của những bạn và thù của Đạo pháp và Dân-Tộc.



# Chút nước

## r ữ a b á t



THÍCH-NỮ DẠ-QUANG

— A, chị Dạ-Quang! chà em trông chị bắt dài cần cổ.

— Dữ chưa, đưa coi, cổ cao ba ngón mà dài thêm nữa thì thành cổ cò mắt còn chi, mà trông chị có việc gì?

— Hôm chị đưa em đi coi mấy đoàn người mua vui ấy, về nhà em kể cho Vân, Lý nghe, tụi em cười bắt bẻ bụng.

— Đợ, lại nói không thật, bẻ bụng thì sao bữa ni gặp chị được? nói bẻ cái áo thì có lý hơn. Coi, cái áo càng ngày càng bó chặt thế kia, cần thận chứ cười lớn có ngày bẻ áo thì nguy-to.

— Khổ lắm, chị cứ chế em hoài, ta sao mình vậy chứ. Nhiều khi ngọt thơ không muốn nổi mà cũng phải rán chịu, chứ mặc xùng xinh họ nói bà-già, mà em thì còn ưa trẻ lắm chị ơi!

— Ừ nói thế chứ đặt chị vào tuổi tác em, chị cũng thế chứ, để chị kể chuyện ni cho em cười cho luôn miệng: ngày chị còn trẻ như em, thời kỳ người ta đang thích lông mày vòng nguyệt ấy mà. Em tính chị thì lông-mày cá rô thế mà thấy người ta vòng nguyệt mình cũng phải vòng nguyệt cho được, ta sao mình vậy mà. Rồi ngày mô chị cũng soi gương nhỏ cho thành cái vòng nguyệt, nhiều khi đau bắt ứa nước mắt cũng phải cắn răng mà chịu. Nhưng em biết không? mình nhỏ vừa thành cái vòng nguyệt thì thiên hạ đã bỏ cái một vòng nguyệt và rùng rùng theo một chỉ thiên, thế là chị lại bỏ cái vòng-nguyệt để theo chỉ thiên (lông mày xách

ngược) ta sao mình vậy mà. Nhưng khốn nỗi vừa được vài tháng lông mày mọc chưa kịp thì thiên hạ lại bỏ mất chị thiên và theo kiểu chữ nhất hết, em tính có khổ không? nghĩ chạy theo thiên hạ bắt mệt, tức mình chị cạo trót cho yên thân.

— Chị cạo trót lông mày rồi cạo trót cả tóc luôn?

— Dĩ-nhiên

— Ô thích quá nhỉ, Lạ đức Thế-Tôn cho con sớm có được cái tư-tưởng như chị.

— Thôi, em đừng có lạy, lờ Ngài cho một cái thì nguy vì em tôi còn ưả trẻ ưả đẹp lắm mà. Nhưng thôi cho thông qua câu chuyện ấy đi. Bây giờ em cần gặp chị có việc chi nà?

— Thì bữa nó chị hẹn em để rồi chị đưa đi xem một đoàn người mua vui nữa, vậy bữa nay chị đem em đi, đi.

— Ừ nhĩ, thế mà chị quên chứ. Nhưng rất tiếc hôm nay là ngày chư Tăng Ni nhập-hạ, quý Sư Cô đi đánh lễ Tổ các chùa rồi về chùa làm lễ an-cư, nên chị không rãnh được. Vậy hẹn em ra hạ nhè. Hay em về chùa chơi, trưa nay bắt đầu làm lễ Nhập-hạ, em về chùa xem lễ ấy cũng vui lắm.

Hạnh theo tôi về chùa. Và trưa ấy trong một thời thợ trai Hạnh làm tôi xưng vưng, thấy cái gì Hạnh cũng hỏi cho ra.

— Chị ơi tại sao lại gọi đi «qua đường» chị?

— Qua đường là thời ăn cơm của chúng Tăng. Nói qua đường là nói sai, thật chữ của nó là « quá đường » quá: là tội-lỗi, đường: là nhà, nghĩa là cái nhà tội lỗi, Vì tất cả chúng sanh đều bởi miếng ăn mà gây thành tội lỗi. Chính mối giặc ngộ đầu tiên của đức Phật là khi Ngài đạo về thôn quê thấy

ngoài đồng ruộng người nông phu kéo cày nặng nhọc, thân hình nhẽ nhoài mồ-hôi, tấm nắng gay như rám, dưới ruộng bùn dày đặc, trâu kia mặt buồn như khóc uể oải cất từng bước một dưới làn roi đôi, những con dun để quần-quai lộn lộn bị đoàn chim quạ đánh nhau mổ xé... tất cả chỉ vì miếng ăn, như vậy cái gây ra tội lỗi chính thức là ăn, nếu chúng sanh không phải ăn mà sống thì đã không có chiến tranh. Chị nhớ có một nhà bác học nào đó trong một buổi tiệc linh đình, bỗng nhiên ông ta cầm miếng bánh mì quăn mạnh xuống đất trước sự ngạc nhiên của bạn bè; ông hùng-dũng: chỉ vì mày, vì mày mà thế giới tương tàn tương sát lẫn nhau.

Vì vậy đức Phật dạy chúng Tăng khi ăn cơm phải ngồi trong nhà ấy và quán sát tội lỗi do ăn mà ra để định chỉ tham tâm.

— Ô, hay quá nhỉ, em có đọc bài « học ăn » nên hiểu được ý nghĩa một thời ăn cơm của nhà chùa, em phục lắm. Nhưng tại sao lại uống cả cái nước rửa bát? em thấy các vị ăn xong vị nào cũng đổ nước vào bát tráng thật kỹ thật sạch, thành một chất nước đục ngầu-ngầu rồi các vị xơi luôn cả nước ấy, em thấy em ghê ghê là. Để tỏ cho đúng cái nghĩa « ghê ghê là » ấy, Hạnh rùng mình và nhăn mặt méo xeo.

Tôi cười.

Thấy tôi « bí » Hạnh hỏi dồn:

— Tại sao lại dễ sợ thế chị? Lạy Phật, em có đi tu chắc em không thể uống cái nước đục ngầu ngầu ấy được rồi đã.

— Ừ, thì cứ tu đi, không uống cũng được chứ ai bắt. Tu đi rồi mới biết trong nhà chùa còn nhiều cái lạ gấp trăm nghìn lần cái việc uống nước rửa bát em ơi. Thật ra đức Phật dạy một hạt cơm, một cọng rau trong nhà chùa là do nhiều tấm lòng thành kính của các thiện nam tín nữ mười phương, người ta bớt phần ăn của gia đình, của chính mình đem đến cúng dường để gieo vào ruộng phước. Ngoài cái

ơn trực tiếp của tín đồ ra, người làm cho thành chén cơm đĩa rau công phu cũng không phải ít. Người xuất-gia quán sát như vậy mà trọng cái phẩm của thức ăn, nên dù cơm rau đã hết nhưng dư-vị vẫn còn dính quanh trong bát, bởi lẽ ấy nên phải uống cả nước tráng bát để khỏi phụ tâm lực của người làm ra nó, và đem đến cúng cho ta... Nhưng nhờ cái nước rửa bát ấy mà giải-tỏa được một mối tình éo-le ngang trái, em có ưa nghe, chút nữa chị kể cho nghe.

Tôi an trí Hạnh ngồi một chỗ, vì tôi còn đi bưng dọn lau bàn, thắp hương cho rồi buổi « quá đường » vì hôm ấy là phiên tôi phụ trách (hầu quá đường)

Tôi biết Hạnh nôn nghe cái chuyện nó lắm, chắc thế nào Hạnh cũng phụ với tôi để chóng xong công việc. Quả vậy Hạnh không chịu ngồi; mà theo giúp tôi dọn dẹp chóng vánh, lại xuống bếp rửa luôn cả bát đĩa nữa. Công việc xong, chúng tôi mới ăn cơm. Khi cơm xong tôi đổ nước vào bát tráng, tôi thấy Hạnh nhắm mắt lại trước khi tôi uống cái nước ấy

Cơm xong tôi hẹn:

— Bây giờ chuông « chỉ tịnh » (2) không được nói chuyện, để ngủ dậy chị kể cho nghe hí.

Hạnh tiu-nghe:

— Thì mình ra ngoài gốc mít thật xa, chị kể nhỏ nhỏ tí tí cho em nghe, em nôn bắt chết.

— Ý quy luật nhà chùa nghiêm lắm, em sử bậy bậy chị bị quỳ hương chừ.

Tôi và Hạnh ngồi ở bờ khe dưới gốc cây dứa ngã nhiều bên nước. Hạnh nhìn tôi hóm hỉnh:

— Chị tu mà chị cũng biết hết, biết được cả câu chuyện tình trớ trêu ngang trái nữa thì em phục thật.

— Ờ, càng tu lại càng phải biết nhiều em ạ, biết cái « không không » chưa đủ, mà phải biết cả cái « sắc sắc » nữa

(2) Chỉ tịnh : Chuông nghỉ trưa.

mới hàng phục được những người như Hạnh chứ, không thì hai hàm răng ngà kia đã không chịu uống nước rửa bát có đầu hai bàn tay ngọc ấy lại chịu rửa chén phải không em.

Hạnh giục:

— Thôi, chị cứ dang ca bồ liễu (3) hoài, đừng quý Ni Sư gọi vào, chị lại giam em hàng mấy giờ nữa đây.

Tôi nhập đề:

— Ngày xưa có một vị quốc vương...

— Hạnh ngắt lời: ủa, chuyện đời xưa.

— Ừ, thì chuyện đời xưa chứ đời nay mà nói thì thành « thị-phi » Phật quốc chết.

Thuở ấy có một vị quốc vương rất sùng mộ đạo Phật. vua thường thỉnh các vị Sa-môn vào cung thuyết pháp cho Hoàng-thái-hậu và cả hoàng gia nghe.

Vị Sa-môn được tặng sai vào cung là một vị tu hành thanh tịnh uy nghi, giới đức xuất chúng. Hoàng-thái-hậu cũng như tất cả hoàng gia đều kính Thầy như Phật. Ngọc Phát công chúa mới 12, 13 tuổi thơ ngày thường theo Mẫu hoàng qua nghe giảng đạo, nàng cũng kính mến vị Sa-môn như Phật, vậy.

Khi công chúa đến tuổi cài trai (16 tuổi) Mẫu-hậu không cho theo mình qua nghe pháp nữa nàng ở riêng trong cung cấm nhưng cách chỗ giảng đạo không xa, nên công-chúa vẫn được nghe lời Phật dạy vọng vào, qua âm thanh của vị Sa-môn ấy.

Lòng kính mến chơn thành trong sạch, miên nam theo với thời gian cho đến khi công-chúa đứng 18 tuổi.

Nàng không còn ở trong cung gần nơi giảng đạo nữa, vì vua cha đã sai cất cho nàng một chốn đài-trang (4) giữa vườn Ngự-uyển.

(3) Dang ca bồ liễu (?) tôi chưa biết đúng cái chữ và nghĩa của nó như thế nào cả, nhưng ở đây ý nói: dang dai không chịu nhập đề.

(4) Đài trang: Một lối kiến trúc như lầu, nhưng nhỏ vừa thanh nhã, là nơi dành người con gái trang điểm.

Ngày ngày cứ đến giờ công-chúa trang điểm thì hình bóng vị Sa-môn lại hiện vào trong bức gương ấy (5).

Một đạo-dòng có hai trái đào (6) thay mái tóc tơ, đội tráp kinh đi trước (7) vị Sa-môn vai đeo bình bát uy nghi nhìn thẳng, theo sau. Cái hình ảnh khả kính quen thuộc, vô tư cứ hiện vào trong tấm gương soi của công-chúa... cho đến một hôm... một hôm bóng vị Sa-môn không hiện vào trong bức gương ấy nữa... Vì công-chúa đã khóc, nàng khóc suốt đêm, khi nghe cái tin phụ-hoàng sắp gả mình cho một hoàng-tử con vua nước bạn. Lòng tự hỏi lòng, phải chăng từ việc kính trọng trong sạch, nàng đã bước qua địa hạt yêu đương! mà yêu một vị Sa-môn thì thật là ngớ-ngẩn! ai lại đem ái ân buộc cho người ly dục bao giờ? Công chúa biết, hiểu, đủ cả. Nhưng mà tại sao cứ thấy đau khổ khi nghĩ đến việc phải lập gia đình!

Nàng thành bệnh.

Thấy con gái phát bệnh tinh linh, hoàng-hậu rất lo ngại, bà ngồi một bên con rồi thân-thỉ hỏi nguyên do.

Công-chúa bạo-dạn đem niềm tâm sự cầu cứu với mẹ...

Hoàng-hậu cũng sốt trước mối tình éo-le ngang trái của con. Song nếu không tìm cách dàn xếp kịp thời, chắc con bà phải ốm mối tình si xuống tận huỳnh-tuyền! thật là rối rắm...

Bà chưa dám nói thật cho đức vua nghe, vì bà đang tìm cách dàn xếp... Và chỉ còn một cách khả dĩ yên ổn là mời vị Sa-môn ấy thọ trai một bữa tại hoàng-cung rồi bà sẽ đem hết nỗi niềm của công-chúa ra bạch thật với thầy, mong cầu đức Thanh-tĩnh của vị tu hành thầy sẽ tìm phương giác tỉnh cho con qua khỏi cái chết uất hận đau thương. .

(5) Bức gương dựng rất lớn, mặt hướng ra vườn Thượng-uyên, nơi vị Sa-môn hằng ngày đi ngang qua mỗi khi vào cung thuyết pháp.

(6) Hai trái đào: Ngày xưa các em bé người ta hay để tóc gọn theo hình trái đào tiên.

(7) Vị kinh Pháp nôm điệu đội Kinh phải nhường đi trước.

Buổi ngộ-trai được sắp đặt trọng thể trong một điện riêng...

Công-chúa nhờ thần được của mẹ, nàng đã ngồi dậy được và núp sau bức rèm thưa...

Vị Sa-môn như-pháp (8) chú nguyện cho thí chủ rồi thọ trai. Công chúa ngồi sau bức rèm nhìn sững. Mỗi cử chỉ uy nghi là mỗi cái làm nàng cảm mến ngày ngất Ngọc-Phát say sưa nhìn sững không hề bỏ qua một cử chỉ nhỏ nhiệm nào... nàng nhìn sững say sưa cho đến khi vị Sa-môn thọ trai xong, đổ nước vào bình-bát tráng sạch. Thầy tráng kỹ lắm nên chất nước đã biến thành một màu... thầy nhẹ nhàng bưng đổ vào trong ly pha-lê càng làm rõ rệt sắc nước đục ngầu-ngầu, thầy từ từ bưng lên...

Công-chúa vô-cùng... không phải vô cùng «ghê ghê là» như Hạnh đầu nhè, mà nàng vô cùng cảm động, nàng thốt nhỏ: trời ơi! một bữa ăn, cái gì cũng cầu cho chúng sanh, nguyện cho chúng sanh, cả đến một chút dư vị trong bát mà cũng không quên ơn chúng sanh... ta sao nở cướp mắt của chúng sanh một vị Phật tương lai! cướp của chúng sanh một vị Sa-môn đức hạnh!..

Giấc mơ trần hương tỉnh hẳn, công chúa đã bình phục như thường, nàng đang sửa soạn phác họa một chương trình cho ngày hạ giá (9)

Nhưng từ đây mỗi tối, công-chúa thường quì thật lâu dưới hình ảnh của đức Thế-Tôn. Và Hạnh hãy lắng nghe Ngọc-Phát bạch với Như-Lai:

Lành thay đức Thế-Tôn! chỉ một chút nước rửa bát của đức Từ-phụ cũng đủ rửa sạch lòng cầu nhiễm cho con, một chút nước rửa bát của Từ-Phụ đã rửa sạch trọng tội A-tỳ đạ-

---

(8) Như pháp: giữ đúng oai nghi phong độ của nhà tu hành trong bữa ăn.

(9) Hạ giá: Về nhà chồng.

ngục cho con, vì chỉ một tý nữa, một tý nữa thôi con đã làm hại một vị Phật tương-lai, và xuyết nữa con đã cướp mắt của chúng sanh một vị Sa-môn thanh tịnh.

Nhiệm màu thay, nhờ chút nước rửa bát của Từ-Phụ đã giải thoát cho con một mối tình ích kỷ, vì nếu con được ở với chàng, chắc con sẽ không thể để cho chồng tự do trên đường phụng sự chúng sanh như khi chồng cần làm một vị Sa-môn sống đời sống cô thân chích ảnh... Kính lạy Từ-Phụ vì con là một chúng sanh, một chúng sanh ích kỷ, yêu chàng con cứ sợ mất chàng đi.

Câu chuyện là thế, nhưng ở đây chị muốn Hạnh thấy rằng phạm mỗi sự kiện gì trong nhà Phật bày ra, mục - đích đều hướng về chúng sanh, mong cho chúng sanh an-lạc và giác-ngộ. Cái tâm niệm vị tha của Phật - tổ thật quá ư chân thành tha thiết nên đã bàn - bạc khắp không gian và qua cả thời gian, bởi vậy gần 3.000 năm mà hiện nay có chúng sanh chẳng những nghe một câu kinh, dự một buổi lễ trang nghiêm mà giác-ngộ, hoặc nghe một tiếng chuông ngân, nhìn một khói hương bay mà tâm hồn vội bứt khổ đau cho đến một chút nước rửa bát mà tiêu-tan được cả mối tình ngang trái...

Hạnh đắm chiều nhòa xa... Cuối khe bên bãi cỏ non xanh, một em bé vô tư ngồi trên lưng trâu, thổi véo von tiếng sáo chiều hôm...

Tôi nhìn vào mảnh giấy trên tay bạn. Hạnh đã viết:

Lành thay đức Thế-Tôn.

---

### Cáo lỗi:

Bài « **Những người ấy đi đâu** » đăng trong *Liên - Hoa Nguyệt-san* tháng vừa rồi, tác giả là *HIỀN - LƯƠNG*, in lầm là *Thích-Nữ Thê-Quán*.

Vậy xin cáo lỗi cùng tác giả và quý-ô) độc-giá.

L. H.



# PHẬT VÀ ĐẠO - ĐỨC

Đại-Đức K. DHAMMANANDA THERA ( \* )

THÍCH-TRÍ-CHƠN dịch

Đức-Phật là hiện thân của mọi đức tính mà Ngài đã dạy. Suốt trong 45 năm với mọi thành công rực rỡ và vĩ-đại, đức Phật đã giảng truyền giáo-lý của Ngài bằng hành-động, cùng chỉ bày cho chúng-sanh nhận thức rõ những mê lầm và dục vọng căn bản của kiếp người. Những nguyên tắc đạo đức của Ngài là một phương pháp độ người hoàn hảo nhất chưa bao giờ được xuất hiện trên thế giới.

Hơn 25 thế-kỷ, hàng triệu người đã tìm thấy qua giáo-lý của Ngài, bao nguồn khích lệ và an-ủi. Ngày nay, sự cao cả đó vẫn còn chói rực như mặt trời xóa tan những ánh sáng

---

( \* ) Đại-đức K. Dhammananda Thera, người Tích-Lan, năm nay đúng 47 tuổi. Đại-đức xuất-gia và thọ giới tại Tích-Lan năm 12 tuổi. Đại-đức theo học tại trường Đại-Học Đông-Phương Vidyalan kara ở Kelantya (Tích-lan), đầu bằng Cử-nhân Pali, Sinhalese và Phật-giáo. Sau Đại-đức sang học tiếp tục tại Đại-Học đường Hindu ở Benares (Ấn-độ), để nghiên-cứu về tiếng Ấn, Phạn (Sanskrit) và triết-học Ấn-độ. Khi trở về Tích-Lan, Đại-đức đã tham-gia hoạt-động cho nhiều cơ-quan Phật giáo, giáo-dục và xã-hội tại xứ nhà, do lời mời của Hội Sasana Abhiwardhi Wardhana ở Kuala Lumpur (Mã-lai-Á), Đại-đức sang đây năm 1952 để truyền bá Phật-giáo bằng cách giảng dạy giáo lý cho nhiều tổ-chức Phật-giáo, Thanh-niên Phật-tử và các lớp Phật-pháp chủ nhật. Hiện nay Đại-đức đang giữ chức Cố-vấn Giáo-lý cho Hội « Truyền-bá Phật-giáo » (Buddhist Missionary Society) tại Kuala Lumpur và gần đây, được toàn thể Phật-tử trong nước tôn làm Thượng-thủ Tăng-già tại Mã-Lai-Á.

(Chú thích của người dịch)

vàng yếu ớt và giáo pháp Như-Lai cũng đã gọi mời bao khách trần chán nhàm dục vọng đi vào cảnh giới Niết-Bàn, vĩnh cửu và an-lạc. Lần đầu tiên trong lịch-sử nhân loại, Ngài đã khuyên răn, kêu gọi con người không nên sát hại sinh mạng và giết vật cúng tế cho các Thần-linh.

Theo đức Phật, tôn giáo không phải là một cuộc mặc cả điều đình mà là con đường dẫn đến toàn giác. Như-Lai không muốn tín-đồ mù quáng theo đạo Ngài mà phải tin tưởng một cách sáng suốt. Sự xuất hiện của đức Phật đã cứu thoát và đem lại cho tất cả chúng ta niềm an-lạc vô biên. Thật vậy, nhân loại đã được hưởng nhiều ân lành với sự giảng thê của Ngài. Không bao giờ đức Phật không xót thương với bất cứ kẻ nào — cả đến những người chống đối và thù nghịch với Ngài. Lúc Phật còn tại thế, có vài kẻ đã chống báng và cố tình ám hại Như-Lai, nhưng Ngài vẫn không bao giờ xem họ như thù địch mà còn dạy rằng: «*Như con voi xông trận ở chiến trường, bền bỉ chịu đựng những làn tên mũi đạn, Ta cũng vậy, sẽ nhẫn nhục điềm nhiên trước những lời thóa mạ, vu khống, ác ý của mọi người*». Danh từ «*nguyên rủa*», đức Phật không bao giờ biết đến. Trong lịch-sử loài người, chưa có nhân vật nào được ghi chép là đã hy sinh đời mình cho hạnh-phúc chúng sanh như đức Phật. Từ lúc đầu tiên chứng ngộ đến phút cuối cùng thị-tịch, Ngài đã không mệt mỏi nỗ lực cứu độ chúng sanh. Mỗi ngày đức Phật chỉ giặc có hai giờ. Mặc dù Như-Lai đã nhập diệt hơn 25 thế kỷ, nhưng bức thông điệp từ-bi và trí-tuệ của Ngài vẫn đang còn tồn tại trong sự tinh tú ban sơ và ảnh hưởng quyết-định đến vận mệnh của loài người. Đức Phật là nhân-vật có lòng từ-bi nhất, đáng đã chiếu sáng thế-giới khổ đau này bằng một tình thương bao la.

Ngài đã nhập Niết-Bàn và để lại cho nhân loại một thông-điệp bất tử.

Bức thông điệp sống động ấy vẫn còn tồn tại với chúng ta. Trong lịch sử, không có lúc nào mà thế giới cần thiết nó hơn lúc này, khi chúng ta phải đương đầu với sự đe dọa trầm trọng của nền hòa bình thế giới. Đức Phật thị hiện để xóa tan bóng tối vô minh và cứu thế giới nhân-loại thoát khỏi mọi khổ đau sanh, già, bệnh, chết. Điều đáng ghi nhận là một vài tôn giáo đã dạy rằng có những vị Thần thánh thoảng hiện xuống thế giới này để trừng phạt những kẻ ác và phò trợ cho những người thiện, nhưng trái lại đức Phật dạy Ngài giáng thế không phải để diệt trừ những kẻ xấu mà cốt chỉ bày cho họ con đường giải thoát chân chính.

Trước ngày đức Thế-Tôn ra đời, trong lịch sử thế giới, có bao giờ chúng ta nghe có một vị giáo chủ nào đầy lòng thương nhân loại đau khổ như thế chăng? Vài thế kỷ sau đức Phật, chúng ta được biết có vài nhà hiền-triết Hy-Lạp như Socrate, Platon và Aristote, nhưng họ chỉ là những bậc đi tìm chân lý và tư tưởng gia hẹp hòi, chứ những vị này không bao giờ đề cập đến lòng từ-bi đối với mọi chúng sanh đau khổ. Họ cũng không chủ trương nên xót thương các loài vật nhỏ bé. Con đường cứu thoát nhân loại của đức Phật, nhằm chỉ bày những phương pháp giúp con người có thể đạt được kết quả giải thoát hoàn toàn chứ không phải chỉ mong xoa dịu cho chúng ta trong vài trường hợp bớt khổ đau về thân xác mà thôi.

*Trích dịch tập « WHAT BUDDHISTS BELIEVE »*

## HỘP THƯ :

*Yêu cầu quý Độc-giả và Đại-lý vui lòng thanh toán tiền Liên-Hoa Nguyệt-San năm Ất-Tỵ (1965) để Ban Quản-Lý có phương tiện in các số tờ. Rất cảm ơn. Ở Huế xin đến thanh toán và nhận biên lai tại Tòa-Soạn, ngoài tỉnh gửi Bưu-phiếu đề: Thích-Đức-Tám, 66 Chi-Lãng, Hộp thư 24 Huế.*

*Kính chào tinh-tần ủng hộ chánh pháp.*

**LIÊN-HOÀ NGUYỆT-SAN**

## Chai vị tâm

ĐỨC-THƯƠNG

Sau khi lục soát xong mục-tiêu ba thì trời đã chập choạng tối. Có lệnh dừng lại đây để nấu ăn. Luyện vớt mạnh cái ba-lô xuống một gốc cây, cởi mấy cúc áo, chàng thở một hơi dài để trút sự mệt nhọc. Trời không mưa mà bộ áo chiến của anh nào cũng ướt-dầm.

Lự vội vàng nhúm lửa nấu cơm. Trong phân đội này anh nào cũng lộ vẻ đói bụng quá rồi.

— Tuyệt-thực đúng hai mươi bốn tiếng đồng hồ rồi mà! Tuy đói và mệt Lự vẫn vui-vẻ nói đùa.

Tùng tiếp theo:

— Vừa triệt-hạ xong Lê-đài dọn-dẹp xong đồ-đặc thì có lệnh hành-quân ngay, không kịp nấu cơm trưa. Ăn một bữa cơm từ sáu giờ chiều

hôm qua đến nay là hơn hai mươi bốn tiếng đồng hồ rồi chứ.

— À, bạn Luyện có nhớ đem chai vị-tâm theo đến không? Vừa chụm lửa Lự vừa hỏi.

— Có chứ, chỉ nhớ có chai vị-tâm ấy mà, không nhớ sao được.

Hoàng, từ đằng xa tiến lại, vội-vả hỏi:

— Nấu cơm chưa mấy bô? Đói bụng rồi.

Luyện cất lời:

— Đói thì đói nhưng mà mình vẫn thấy vui vì Lê-Phật-đần đã xong, Phật-sự được viên-mãn.

Sự tiếp:

— Phật-đần tại đơn-vị mình năm nay thấy đáng vui mừng hơn năm ngoái. Các bạn có biết vì sao không?

Tất cả đều góp ý trả lời:

— Vì bạn hành-quân luôn mà vẫn tổ chức được trọng-thể, hơn nữa tại nơi đơn-vị mình đóng là vùng bất an-ninh. Đồng bào nói rằng từ trước đến nay, lần đầu tiên được thấy lá cờ Phật-giáo phát-phối tại xã nhà. Các cụ già cũng bảo rằng lần đầu tiên ở đây có một ngày Phật-đản trọng thể, mấy năm trước đồng bào Phật-giáo chỉ đến chùa cúng Phật như những ngày rằm thường thôi.

— Chưa đúng lắm,

— Vì năm nay trời không mưa, trang hoàng được rực rỡ.

— Chưa đúng lắm. Điều đáng vui mừng hơn cả là năm nay tuy không ai bảo ai mà vẫn có một phong-trào ăn chay cúng dường ngày Đản sanh của Đấng Giác-ngộ. Toàn bộ Chỉ-huy Tiểu-đoàn ăn chay trong ngày rằm, kể cả mấy ông Cố-vấn Mỹ. Còn riêng trong Đại-đội Chỉ-huy của mình có đến sáu người nguyện ăn chay suốt trong tháng tư và mười lăm người nguyện ăn trong một tuần kể từ ngày Mồng

Tám. Đây là chưa nói đến bốn người nguyện ăn chay trường. Còn hầu hết quân nhân Phật tử thì ăn chay mười bốn và rằm.

Anh Sáu cũng lên tiếng trong buổi đàm luận:

— Phải rồi, ngày lễ trọng đại mình phải ăn chay cho lòng mình trong-sạch để cúng dường.

Hiểu gạn hỏi?

— Chỉ thế thôi ư? Vậy chỉ cần ăn chay trong ngày lễ thôi à?

— Chứ sao nữa.

— Vậy thì anh bạn quý của tôi phải tìm lại các số Liên-hoa cũ mà xem các bài nói về ý-nghĩa của ăn chay. Không xem sách báo Phật-giáo là hại thể đó. Ăn chay cốt để tăng trưởng hạnh Từ-bi, biết tôn trọng sự sống của chúng-sinh., ăn chay còn để bảo vệ sức khỏe vì trong rau trái không có những chất độc như trong thịt của sinh vật mà lại chứa nhiều chất bổ. Trong số Liên-hoa đặc san Phật-đản bài « Ăn chay và sự sống »

đã cho chúng ta biết hiện nay các nước Âu-Mỹ càng ngày càng thịnh hành việc ăn chay,

Đàm-luận đến đây thì nồi cơm vừa chín Luyến nhắc xuống và xới ra, khói tỏa ra, nghi-ngút đưa theo mùi thơm ngọt lành của gạo tẻ — Lự vội chạy đến mở xách của Luyến để lấy ra chai vị tâm. Thì ra chai vị tâm đã bị nứt rạn chảy ướt cả ba-lô. Nhưng may cũng còn lại một ít ở đáy chai.

Anh em quây quần bên nồi cơm thì Trung-sĩ Hạnh vừa đến, một người bạn Thiên-chúa-giáo.

— Cho tôi ăn cơm với nấy bạn.

— Chúng tôi ăn chay mà.

— Thì tôi cũng ăn chay vậy.

— Anh ăn chay khác chúng tôi và chỉ ăn ngày thứ sáu thôi chứ.

Không chần-chờ, Hạnh ngồi xuống và xúc ngay một chén cơm chan vị-tâm ăn ngon lành.

Cuộc đàm luận lại kéo dài.

— «...Và Chử Vạn sát kê bên cây Thánh-giá, hai tôn giáo cùng thiêng liêng cao cả» Hạnh ngấm lên hai câu thơ trong bài «Anh và tôi» của một thi-sĩ quân nhân Phật-tử đăng trong Đại-từ-Bi số 5 mà các bạn Phật-tử trong đơn-vị đã chép tặng các bạn Thiên-chúa-giáo để kỷ-niệm ngày Phật-đản 2509. Rồi Hạnh tiếp lời:

— Ngày xưa Chúa cũng dạy loài người ăn cây trái chứ có bảo loài người ăn thịt cá đâu. Chúa căn dặn ông A-Đam và bà Ê-Va rằng: «ngươi được quyền ăn các thứ cây trái trong vườn Địa-đàng này trừ ra trái cấm...» chứ Chúa có bảo rằng hai người hãy bắn chim, bắt cá mà ăn đâu, nhưng rồi loài người về sau đi dần vào tội lỗi.

— Thế sao trong kinh thánh không nêu lên điều đó? Hiểu vội hỏi.

— Có chứ, và trong Cựu-ước có đoạn: «Ta cho các người mọi thứ có mầm ở khắp trên mặt đất và mọi thứ cây sanh quả có giống, đó là lương thực của các người».

— Nhưng sao các nhà tu bên đó vẫn không ăn chay như bên Phật-giáo. Hoàng hỏi tiếp:

— Tôi cũng chưa được rõ điều đó. Có lẽ là khi truyền giáo, Đức Chúa thấy loài người đã dùng thịt sinh vật làm miếng ăn thì không thể nào thay đổi ngay được.

— Điều anh nghĩ không biết có đúng không, song bên Phật-Giáo chúng tôi, ngay lúc đầu Đức Phật đi truyền bá giáo-lý cho chúng sinh Ngài cũng thấy rằng việc ngăn cấm ngay các đệ tử ăn thịt cá là một sự xáo-trộn cả lệ thường, khó khăn lắm. Phải tùy trình-độ và căn-cơ của chúng sanh nên hỏi đó Ngài để cho đệ tử được ăn « tam-tịnh-nhục » tức là ba thứ thịt trong sạch: thịt thú chết mà ta không thấy người giết, thịt thú chết mà ta không nghe tiếng rên la, thịt-thú chết mà không phải người làm để đãi ta. Dần dần Phật mới khuyên đệ tử ăn toàn cây trái.

— Nhưng trong quân ngũ, các anh ăn chay chắc là khó-khăn lắm vì không được thuận

tiện để mua sắm, nấu ăn riêng, nhất là những lúc đi hành quân như thế này.

Lự trả lời cho câu nói của Hạnh:

— Cái gì khó mà mình cố gắng làm cho được mới là quý, hơn nữa khi mình đã quyết-tâm thực-hành thì có khó đến đâu cũng hóa ra dễ. Như hôm nay chúng ta lên đường hành-quân vội-vã, không mua sắm kịp thức ăn thế mà chúng ta vẫn ăn chay một cách dễ-dàng và tiện lợi đây này.

Nhân câu chuyện ăn chay Hiếu hướng về một vấn đề khác:

— Các bạn có thấy oái-oăm không! Trong khi dân chúng đều khao-khát hòa-bình thì các giới lãnh đạo đã hô hào bao nhiêu đường-lối, bao nhiêu giải pháp cho hòa-bình.

Nhưng máu lửa vẫn lan-tràn và lan-tràn nhiều hơn nữa! Mà sao người ta lại không diệt-trừ chiến-tranh?

Chưa diệt trừ được chiến tranh thì không thể nào có hòa-bình. Nếu có chăng nữa cũng chỉ là tạm bợ. Giá như mở

rộng và tăng-cường chiến-tranh  
át hẳn sẽ có một bên bại một  
bên thắng và cũng có cái ngày  
phải đình chiến đấy, nhưng đã  
có bại thì tất nhiên người ta  
cũng nghĩ đến chuyện phục  
thù. Vậy trong cái hòa-bình  
tạm bợ đó đã có sẵn mầm-  
mống của một chiến-tranh  
khác.

Hoàng suy gẫm một lúc  
rồi hỏi:

-- Như thế, theo ý bạn  
diệt chiến-tranh bằng cách nào?

— Bằng cách: phải tôn-  
trọng sự sống.

— Đồng-ý, nhưng làm sao  
thực-hiện được?

— Dễ ợt, ăn chay! vì như  
chúng ta đã nói, ăn chay là  
để tôn trọng sự sống của chúng  
sinh. Vậy muốn cho mọi người  
đều biết tôn-trọng sự sống thì  
phát động một phong-trào ăn  
chay trên khắp lãnh-thổ Việt-  
Nam này.

— Khó lắm!

— Thử hỏi trên lãnh thổ  
Việt-Nam này, Bắc cũng như  
Nam, ai lại không thêm muốn  
hòa-bình. Vậy cứ đề xướng:  
ai muốn hòa-bình phải thực  
hiện ăn chay, chắc chắn sẽ vô  
số người hưởng ứng. Tuy  
nhiên chúng mình nghĩ là một  
việc chứ đem thực-hiện lại là  
một việc khác, biết bao nhiêu  
là trở ngại, phải thật tế-nhị  
mới được.

— Vậy thì xin lấy chai vị-  
tâm lá Bồ-đề biểu hiệu cho  
Hòa-bình thay vì con chim bồ  
câu. Câu nói đùa của Luyến  
đã làm cho tất cả đều cười  
vang:

— Đồng-ý! Đồng-ý!

Đoành! Đoành! cật-bụp,  
cật-bụp xiu... cật-bụp, xiu...

Trận cười bỗng-nhiên lại im  
bặt vì bên ngoài phòng tuyến  
đã có tiếng súng nổ nhiều.



# THƯ GỬI NGƯỜI VỀ

---

Paris, 24-4-65

Bạn

Hôm nọ đi thăm miền Camargue với anh em, gặp người sinh viên trẻ lè kè chiếc máy ghi âm và suốt dặm đường xe chạy, trên bãi cỏ ăn trưa, tôi nghe mãi từ chiếc máy nhỏ bé kia phát ra bao nhiêu bài ca dài, buồn, lè thè của những giọng hát các chị nơi quê nhà. Điều đó gây một ấn tượng rất lạ trong tôi, nó kích động và dẫn tôi trở về khung cảnh năm xưa của một thời thơ ấu thương đau, sợ hãi, cái thời của tiếng phát thanh lạnh lạnh buồn dài dòng ca ông bươm, khi non sông đầy chết chóc hãi hùng; khoảng đời thanh xuân sống trong bất an, thót ruột mỗi lần tiếng chiếc xe hơi thảng kít trước mặt nhà, hay chợt gặp cái nhìn xoi mói công an... Ôi thời đại đã xé tan lòng chúng ta giữa hai mảnh ngục tù và yêu nước.

Về lại nhà, ấn tượng kia chưa hết. Tôi đi mượn máy hát và mười đĩa màu xanh, đổ đến tự quê hương. Thế là suốt tuần nay, các dạng ca đối đời, ai oán, tặc trách pha lẫn chán chường và kích động trùm chiếm lấy căn phòng. Tôi không muốn nghe thêm, nhưng có sức cảm dỗ nào bắt tôi thay đĩa mãi. Từ sự chối từ, ché trách tôi đi dần vào nỗi buồn mênh mông dằng dặc, để biến nên thứ cảm giác buồn xuôi và dỗi trốn những suy tư thao thức

Tin tức của hàng ngàn tấn bom dội xuống quê hương, của mìn nổ và « plastic » không còn nhọn như mũi chích đâm

thẳng vào tim tôi mười ngày trước đây làm chảy máu tâm  
tình. Bạn ơi, bạn hãy nói cho tôi rõ: có phải vì mấy đĩa hát  
thời đại kia không? cả Saigon cũng thế ư? Trong đó có đủ  
lời tình tứ, gọi kêu, có đủ yên hùng, lính chiến, buổi về thẳng  
trận vinh quang... song dòng điệu và nhạc buồn hút mắt ta  
vào nơi cô quạnh của năm mờ đơn chiếc và chối từ. Tôi đã  
sống một tuần để thấy trước không khí ngày về lại quê hương.  
Bây giờ thì tôi hiểu vì sao nhà thơ Nhất Hạnh của chúng  
ta đã hạ bút viết câu này:

... «*Ma vương chiều nay vẫn diễn trò đời gât  
tung rải giọng tình ca sầu đau từ muôn kiếp trước  
...  
ôi tất giùm tôi chiếc máy thu thanh! ó nhục Saigon ơi...*»

Ngày mai tôi sẽ đem máy và đĩa đi trả, tôi đã sống đủ  
7 ngày của phố phường nơi bạn sống 114 ngày qua. Vàng,  
tôi đã đếm từng bước chân bạn đặt lên cầu máy ở sân bay,  
rồi từ đó trở về đơn chiếc đếm những ngày lẻ bạn. Đúng  
114 ngày. 114 ngày của mấy bức thư ghi cuộc đời quê-  
hương đầy xô, lời kéo bạn, để một hôm nào tiếng bạn bỗng  
im đi giữa đạn lửa máu lầy.

Cuộc đời chạy quá ư nhanh, tuổi xanh chúng ta trải tới  
vội vàng, Mới đó mà đã thành kỷ niệm, tuy vẫn còn nghe  
tiếng sỏi dưới làn chân, ngọn gió phất bay người trên mồm  
hú. Và trong tất cả dấy động của đất trời cuộn cuộn, lửa nằng  
nung nao như nổi thao thức, hỏi tra vô cùng của tâm hồn  
nồng nhiệt, của những hàng cây bốc cháy, trời mây xoáy vùn,  
bồng vẳng lên tiếng bạn, nhẹ như hơi thở, trong như hoa  
sương, làm cho cõi lòng già cõi vì khắc nghiệt cuộc đời trở  
nên xao xuyến bồi hồi.

Tôi đã sống 7 ngày trong 114 ngày của bạn, tuy còn thiếu biết bao nỗi lo khổ kinh hồn, sự khép kín tâm tư, và tiếng súng âm tựa sấm hay thây ngã đất nhào... 7 ngày mà tâm hồn tôi sa đọa đến thế, tưởng chừng như có thể quyền sinh cho bất cứ một bất mãn, buồn giận nhỏ nhen nào, còn nói chi đến chuyện thương người như thể thương thân? ! Ôi những điệu nhạc ma quái, hãm giam ta vào bản ngã, vốn đã hẹp hòi, như ngục tù an vui quen thuộc. Thế mới hiểu được cảnh tượng nơi bạn sống 114 ngày qua, với bao dồn ép, thúc đẩy. Thế mới biết những sợi dây vô hình xiềng xích đang cột chặt cả thế hệ chúng ta, mà một lần trở về khó ai thoát khỏi.

Trong những giờ sa đọa vì nhạc ca trầm trệ, lời bạn ghi dọc Trường Mây trên đường về, còn vang động trong tôi như biển rộng, sông dài, nắng thơm, sen thắm: *« Đây không phải trở về, mà là một hành trình mới với lý-tưởng nhân bản như món quà lên đường... »*

Bạn có biết, bạn đã đem một nửa tôi đi không? Bạn có biết những hạt giống đó là sự sống của thân cây tôi? Và tôi trông chờ bạn như mảnh vỏ này vừa tách, lúc mầm xin lượng đất?

Ôi sự im lặng của hôm nay đè nặng lên tim tôi mỗi lo âu to lớn! Bởi vì tôi sắp bước lại gần thang máy của một con tàu, tôi sắp làm chuyển trở về như bạn, tôi cũng sắp ghi, sắp nói: *« Đây không phải trở về mà là một hành trình mới, với lý tưởng nhân bản như món quà dâng hiến quê hương... »*

Nhưng liệu rồi đây tôi có chồn chân sa đọa như tâm hồn tôi mua qua 7 ngày bao bọc bởi động ca tình sầu đau, động vũng? Và sau 114 ngày, tôi có sẽ trói tay tôi buông vào ngục thất an vui của sự đầu hàng bất lực để chối bỏ những người

bạn đường mới gặp — những người bạn mất hẳn còn trong, lòng hẳn còn trẻ đã vội vàng trao tôi, không tính toán, tất cả trái tim dâng hiến cuộc đời?

Tôi không hiểu nghiệp lực nào đã bắt chúng ta, dùng một lúc biến thành những niềm hy vọng nhỏ nhỏ như những vì sao bé tí dàn trải cho cơn giông đêm không thành tâm tởi. Do đó, chúng ta không thể không đi tới, không thể làm cho kẻ bước sau thất vọng, không thể hoang mang mà phải dùng hết trái tim mình như một định đề xây dựng. Bỗng nhiên chúng ta phải hòa mình thành sứ-mệnh chuyển lay nghịch cảnh. *Tôi không sợ những hồng súng phá tan xác thịt, mà chỉ sợ sự sắp mình của ý-thức để phụng thờ để dãi và bùng lung.* Bạn hãy lên tiếng cho tôi an lòng dự bị. Ngày tôi về đã sát lại gần, điều đó chẳng quan trọng với ai, nhưng với hồn tôi nó là ngọn lửa thử vàng, khi tôi mới còn là quặng đất. Bạn hãy lên tiếng và chỉ cho tôi một phương trình chống đối, một phương trình cơ Người của thế-kỷ hai mươi, vì tôi không muốn mình biến thành kẻ lãnh thân tầm thường để dãi, chỉ cần sự tuân hành lính tráng là trở nên. Tôi muốn chúng ta là những « đôi tâm » mang sức mạnh chuyển đổi cuộc đời và nghịch cảnh, bằng sáng tạo của Tình Thương và dẫn thế.

Bạn ơi,

Đừng đợi tới mai sau mới xây cho tôi ngôi mộ đẹp. Hãy lên tiếng cho tôi thoát thân từ hạt cát, và bàn tay bạn sẽ là nhịp cầu đưa tôi từ chặng đời hoa bướm vào thế-giới xây dựng loài ong, cho quê-hương thương đau được tái sum huyền nhiệm dưới một mái trời, và để cho cuộc đời tôi còn nơi nương tựa...

NGUYỄN-THÁI

# HƯỚNG VỀ ĐỨC PHẬT ★ 𣎵𣎵𣎵 ★ HOÀI-MAI

GỖI XUÂN-HƯƠNG

**C**HIỀU nay mưa gió lạnh,  
Nhớ con phương trời xa;  
Bao giờ mưa đông lạnh  
Cho xuân về dâng hoa?

Hoa đời mưa gió ù,  
Hoa Đạo bình sắc hương,  
Ngào ngạt khắp mười phương,  
Ấm hân ai đau khổ.

Quê hương con tạm rời  
Ra đi « bàn tay trắng » (1)  
Con tiếp xúc tình đời,  
Tình đâu?... « men cay đắng » (2)

Công danh trò ảo mộng  
Gây phiền não nghìn xưa,  
Tình đời: chuyện nắng mưa,  
Gieo sầu thương, thất vọng!

Con hướng về đức Phật,  
Ngày xa lánh mê đồ,  
Thánh kinh niệm « Nam-mô »,  
Tình bao la vạn vật.

Mưa đêm đông giọt giọt,  
Mưa lòng âm thầm rơi...  
Bến giác rạn phương trời,  
Đầy hoa thơm quả ngọt.

Con dâng lên Tam-Bảo  
Lòng bé bỏng trinh nguyên,  
Ảnh đạo vàng thiêng liêng  
Sôi chiếu tan phiền não.

Ngày làm một việc lành,  
Con tự gây phúc quả,  
Vượt bờ thành « nhân ngã »  
Xây nếp sống KIm-sinh.

Con không ngại cô đơn.  
Trên đường về cõi giác,  
Ban đồng hành tiến bước  
Nối Đông-hải Tràng-son.

Lửa Từ-Bi Quảng-Đức  
Sôi ngộ hém hàng cang,  
Đức « Vô-úy » rền nung  
Sáng ngời lòng Dân - Tộc

Bên ngoài mưa rơi rơi...  
Nhớ con một phương trời,  
Đèn cháy dầu khổ cạn,  
Tình thương mấy thuở vui.

**HOÀI-MAI**

(1, 2, Những chữ trong vòng ngoặc nhắc lại lời Thơ của Xuân-Hương.

---

HƯỚNG VỀ ĐỨC PHẬT ★ 𣎵𣎵𣎵 ★ HOÀI-MAI

# Ngọc Như-Y

(Tiếp theo kỳ trước)

## Gian khổ trên đường tìm ngọc quý

Lệnh vua truyền đi rất nhanh:

— « Thái-tử Thiện-Hữu sẽ vượt bể ngàn dặm để tìm ngọc Như-y. Cuộc hành trình sẽ rất gay go, nguy hiểm. Nếu ai can đảm phò tá Thái-Tử thì khi về sẽ được ban thưởng của cải dùm trong 7 đời sung sướng »

Những tay hàng hải danh tiếng, tình nguyện đóng góp phần công đức đếm được trên đầu ngón tay. Trong số này có một vị thuyền trưởng lão thành. Đây là người đã hiến cả cuộc đời mình cho sóng cao bể cả, đã trên 50 năm dùm mắt trần mình làm ống kính thiên văn mà nhìn suốt các vì sao, đến nỗi bây giờ thị giác đã quáng lòa...

Hoàng-đế La-xà mời các nhà hàng hải để đích thân dẫn dò:

— « Con trăm xưa nay chưa hề đi đâu xa. Ngày nay vì muốn đi tìm sự sung sướng

cho chúng sanh mà dẫn thân mạo hiểm.

Vậy các khanh hãy vì trăm vì lợi ích chung mà hết lòng ».

Người thuyền trưởng lão thành cảm động đến rung rung nước mắt, nói:

— « Tàu bè hạ, sóng gió đại-dương đã chôn vùi mộng đẹp của biết bao nhiêu đồng nghiệp của hạ thần. Chuyển đi này tất cũng có nhiều kẻ không trở về, và biết đâu một trong những kẻ ấy lại không phải là chính hạ thần. Nhưng dù sao, hạ thần sẽ xin bừa đem hết tài mọn của mình giúp Thái-tử đạt được ý nguyện ».

Vua-tôi đều bùi ngùi lo ngại.

Lương thực, hành trang đều đã soạn sửa đầy đủ, chỉ còn chờ ngày xuất hành.

Trong khi Thiện-Hữu lo liệu, sắp đặt mọi việc bận rộn thì Ác-Hữu cũng bận rộn không kém.

Linh tính cho chàng biết rằng Thiện hữu đi chuyến này

thế nào cũng thành công, mà thành công thì Thiện-Hữu sẽ được cha mẹ thương mến. Vả lại Ngọc Như Ý đâu có phải chỉ một mình Thiện-Hữu tìm được, chàng cũng muốn vua cha thấy rằng chàng không phải là một kẻ hèn kém.

Ác-Hữu xin với cha:

— « Trong sóng gió Đại-dương anh con phải cần đến con, xin Phụ-vương cho con cùng đi với anh con! Rồi Phụ-Vương sẽ thấy công lao của con ».

Vua cha nghe Ác-Hữu nói lời lẽ khác thường, nên đàm ra nghi ngại. Nhưng không muốn ngăn cản, chỉ bảo rằng:

« Con hãy hết lòng giúp đỡ anh con, thì công lao con không phải nhỏ ».

Mọi người đã lên thuyền. Cuộc tiền đua rất là trọng thể. Hàng ngàn người đã ra lặn bờ bãi, hết lòng cầu nguyện cho Thái-tử đi đến nơi, về đến chốn. Một hồi trống vang lên, âm thanh rung động, hòa trong tiếng l-âm của sóng biển. Thái-tử đứng trước mũi thuyền đợi cho hồi trống dứt, liền tuyên-bố:

— Đây là tiếng trống báo-hiệu xuất hành. Chúng ta sắp dẫn thân vào một cuộc hành

trình nguy-hiểm! Ai đây trong anh em còn sợ phải xa vợ con còn luyến tiếc thú vui ở đời, kẻ ấy được tự tiện thôi lui Xin đừng vì tôi mà hiến mình trong cuộc phiêu lưu ngàn trùng đại dương hiểm nghèo này.

Sau đó, một chiếc neo được kéo lên!

Hồi trống thứ hai lại vang dậy và Thiện-Hữu lại lặp lại lời tuyên bố trên của mình. Giọng chàng hết mực chân thành và xúc động.

Chiếc neo thứ hai lại được kéo lên!

Cho đến hồi trống thứ bảy, Thái-tử lại cũng tuyên bố lần thứ bảy. Không có một người nào trong thuyền thối lòng. Họ đã quả quyết đóng góp phần hy sinh vì Thái-tử, vì bà con họ, vì dân chúng và cũng chính vì họ nữa.

Và chiếc neo thứ bảy đã kéo lên khỏi mặt nước. Các thủy-thủ cùng reo lên trong khi những người đứng trên bờ không ngăn được những giọng lệ nóng vừa mừng rỡ, vừa thương cảm.

Trương buồm lên đi! Gió cả lồng vào! Buồm căng lên như những lồng ngực vạm vỡ. Thuyền vượt qua các đợt

sóng nhấp nhô, lướt nhanh ra khơi.

Đất bờ, quê hương thân yêu thấp dần, thấp dần xuống. Sau cùng, chung quanh chỉ còn là nước mênh mông, với sóng gió trùng dương lồng-lộng.

Sau bao nhiêu ngày chiến đấu gian lao với sương mù, với gió lớn, nhờ kinh-nghiệm già giặn của lão thuyền-trưởng và các thủy thủ lỗi lạc, thuyền đã đến được núi Trân-bảo. Đây không còn thuộc cõi Diêm-phù nữa mà là biên cảnh của một thế giới khác, thế giới của Long-hải Đại-vương.

Núi Trân - bảo không phải đẹp vì xanh um rừng cỏ thụ, vì tuyết trắng xóa đỉnh cao, không phải kiêu hùng vì chóp cao vòi vọi, núi Trân - bảo ở đây sáng long lanh chất ngọc. Những nhà hàng hải, lòng dạ vốn cứng rắn như sắt đá trước gian nguy bão tố, giờ đây thấy tâm thần mê mẩn. Những báu vật chất thành núi trước mắt họ thật quả ở cõi Diêm - phù, không có gì sánh kịp. Và bức trường thành châu ngọc ấy đã làm tiêu ma hết những hoài bão lớn lao, họ tưởng như đã đạt được mục đích tuyệt vời của cuộc đời.

Nhận thấy tâm trạng ấy, Thiện-Hữu tự tay gióng lên hồi trống mạnh rồi hồi lớn.

— Chúng ta không phải dừng lại ở đây. Ta còn phải tìm cho được Ngọc Như-Ý, viên bảo châu nhiệm màu có thể giúp ta phương pháp tạo đời sống hạnh phúc cho chúng sinh. Đường còn thiên nan vạn nan. Ai sẽ tình nguyện cùng đi với ta trong cuộc hành trình sau cùng này?

Người ta im lặng nhìn nhau, không một ai đáp lại. Ác-Hữu cũng chỉ muốn thu lượm một số châu báu để trở về.

Một lát sau, có một người đứng lên tình nguyện đi theo Thiện-Hữu. Đó là vị thuyền trưởng lão thành.

Thiện - Hữu cùng với lão thuyền trưởng cùng quay nhìn tất cả thủy thủ. Bùn ngùi, chàng nói với họ :

— Xin tạm biệt nhau ở đây. Ta chúc các người trở về bình an và chỉ xin khuyên các người chớ tham lam chớ nhiều châu ngọc mà có thể bị đắm thuyền.

Nói xong, Thiện-Hữu cùng với lão thuyền trưởng bắt đầu đi sâu vào thế-giới tuyệt vời này. Trong bảy ngày đầu, hai người vượt qua một cánh



đồng là xanh màu ngọc bích, bóng trở hạt vàng lóng lánh, Bảy ngày kế tiếp, lại đến một vùng đất mịn như gấm nhung, hương thơm ngào ngạt.

Hai người cùng cảm thấy khoẻ khoắn, no say. Chất sống như băng bạc trong làn không khí huyền diệu, truyền vào hơi thở để nuôi dưỡng giòng máu khắp cơ thân. Tất cả như đều có một sức quyến rũ người ta dừng bước lại ở đây. Nhưng động lực của ý chí trong người Thiện-Hữu vẫn đồng mãnh. Thiện-Hữu giục vị lão thuyền trưởng tiến lên.

Bây giờ hai người đi đến một bãi cát toàn bạch ngân. Trời và đất cùng trắng xóa một màu như không còn phân chia ranh giới. Vị thuyền trưởng lão thành dừng lại, cúi xuống, bốc một nắm cát, xoa trong đôi tay và se se bảo:

— Đây là bạch ngân. Đây là bạch ngân. Thưa Thái-tử kẻ nào có vinh hạnh bỏ xác tại đây thì thân thể mãi mãi sẽ không bị hủy diệt.

Rồi lão neho cặp mắt gần như mù hửn, nói tiếp:

— Thái-tử hãy nhìn ra xa, xem, có dãy núi vàng nào

không? Một dãy núi vàng!

— Có, ở phía Đông Nam có một dãy núi vàng chói!

— Thưa Thái-tử, đó là dãy Kim-sơn. Con đường này sẽ đưa đến núi đó. Thái-tử sẽ đi bảy ngày nữa thì tới Kim-sơn rồi từ Kim-sơn, Thái-tử sẽ đi bảy ngày mới hết một vùng đất toàn hoa sen đỏ thắm để đến một cái thành thất bảo. Đó là thành của Đại-hải Long-vương. Trong lâu cở viện của Long-vương có viên ngọc Như-Ý mà Thái-tử muốn tìm. Nhưng...

Lão thuyền trưởng ngừng lại, thở một hơi dài rồi mở to đôi mắt đã lòa, nhìn Thái-tử, rưng rưng giọt lệ:

— Nhưng thưa thái-tử, hạ thần không còn sức lực để được đi theo thái-tử đến bước cuối cùng. Hạ thần phải bỏ mạng ở đây và rất lấy làm mãi nguyện.

Nói xong, người thủy thủ già đáng thương ngã người trên đám cát bạch ngân và trút hơi thở cuối cùng.

Thiện-Hữu cúi xuống ôm lấy xác người bạn đồng hành, lòng tràn ngập đau thương chàng lấy cát phủ lên, rồi đi quanh bảy vòng làm lễ cầu

siêu cho vị thuyền trưởng  
lão thành. Và đau thương  
đã biến thành sức mạnh.  
Thiện-hữu bạo dạn đứng lên,  
lập nguyện :

« Chẳng nào mà ta chưa  
tìm được ngọc Như-y để  
cứu giúp chúng sinh đau khổ  
thì ta sẽ không quay trở lại  
phía sau ».

Rồi nhìn thẳng dãy Kim-  
son, Thiện-Hữu cất bước lên  
đường. Sau bảy ngày, chàng  
đến Kim-son. Trước đây ngọc  
bích, kim-cương, bạch ngân  
đã không khơi được lòng tham  
mây may nơi thái-tử, thì giờ  
đây, dãy núi vàng óng ánh  
cũng không cầm chân được  
vị anh hùng. Các bức tường  
thành có sức vạn năng vốn  
chòn giữ và làm tan vỡ bao  
nhiều chí khí thế nhân, đã  
không có một hiệu lực nào  
đối với Thiện-Hữu. Và chàng  
lại đặt chân lên một vùng  
hoa sen đỏ thắm. Mỗi đóa  
sen có đến hàng ngàn cánh  
đẹp rực rỡ. Sen sắp thành  
lớp, vừa chân đế thái-tử bước  
lên. Nhưng ghé góm thay,  
dưới cọng sen thì toàn là rắn  
độc, đầu bẹp. Những con rắn  
đang vươn cổ, há miệng, chực  
phun nọc độc.

Thiện-Hữu nghĩ rằng :

— « Ta đã thế sẽ không  
bao giờ quay trở về phía sau.  
Vì chúng sinh, ta đã đến  
đây thì dù có phải hy sinh  
thân mạng này, ta vẫn quyết  
tiến lên.

Rồi Thiện-Hữu liền nháp  
từ bi quán, đặt chân lên  
gương sen đỏ mà đi.

Chàng cảm thấy toàn thân  
nhẹ nhàng, như có hơi gió  
đưa đẩy trong mùi hương  
thơm dịu dàng. Dưới chân  
chàng, những con rắn độc  
cúi đầu ngoan ngoãn như  
đang nghiêm trang dãn lễ  
chàng.

Thiện-Hữu đã đến cửa thành  
Long vương. Những con thần,  
long giữ cửa đứng hai hàng  
để đón mừng và Đại-hải Long  
vương đích thân ra đến cửa  
thành để tiếp vị khách quý :

— Chúng tôi xin chào mừng  
vị anh hùng của cõi Diêm-  
phù. Chỉ một sự có mặt Ngài  
ở đây cũng đủ chứng tỏ được  
sức lực vạn năng của lòng  
phát nguyện cao cả của Ngài ».

Thiện-Hữu vái tạ Long-  
vương và rồi hai người cùng  
vào trong chính-diện. Sau  
một hồi đàm thoại, thái-tử  
Thiện-Hữu trình bày rõ chủ-  
đích của cuộc hành trình vĩ  
đại của mình :

— Vì muốn cho chúng sinh ở cõi Diêm-phù thoát khỏi cảnh khổ đau mà tôi phải lần lỏi đến đây. Tôi đã phát nguyện được đến trước mặt Ngài để xin Ngài một bảo vật vô giá.

Long vương đáp :

— Thái-tử dạy quá lời. Chẳng hay chúng tôi có thể giúp được gì cho Thái-tử.

Thiện-Hữu đoán biết sự thuận tình của Long-vương nên không ngần ngại, nói tiếp :

— Tôi chỉ muốn xin đại vương viên Ngọc Như-ý để có thể tạo lập hạnh phúc cho chúng sinh ở cõi Diêm-phù. Nếu đại vương thuận lòng thì công đức của Đại vương thật không biết lấy gì sánh kịp.

Rồi sau đó, thái-tử thuyết pháp về hạnh bố thí. Đại-hải Long-vương nghe xong, liền đứng dậy, mời thái-tử đến lâu cổ viện, lấy ra một chiếc hộp nhỏ nhỏ bằng vàng. Ngài trịnh-trọng mở hộp. Những luồng hào quang rực rỡ phóng ra. Ngọc Như-ý long lanh màu sắc, biến hình vô cùng linh động.

Long-vương giới thiệu với thái-tử Thiện-Hữu :

— Viên ma-ni bảo - châu này không phải là viên ngọc thường. Đây là một báu vật có đầy đủ thần lực. Ngọc Như-ý có thể giúp cho thái tử những phương sách kỳ diệu để tạo lập đời sống phú cường cho chúng sinh. Ngọc Như-ý có thể thực hiện được tức thời các ý nguyện của Thái-tử. Và đặc biệt là Ngọc Như-ý rất kén chọn người điều khiển, Phải là kẻ tử bi, trí tuệ và dũng cảm như thái tử mới làm chủ-nhân được Ngọc Như-ý. Bằng như vào trong tay một kẻ khác thì nó chỉ còn cái hình sắc óng ánh bề ngoài của một viên ngọc vô-tri vô-giác, của một viên đá mà thôi.

Thiện-Hữu nhận lấy ngọc quý từ tay Đại-hải Long-vương trao tặng, tưởng nghĩ đến ngay sự sung sướng của chúng sinh, những nét mặt hân hoan như khi được nhận lãnh gạo tiền do chàng đã bố thí ngày nào trước các cửa thành. Thiện-Hữu chân thành cảm tạ Đại-hải Long-vương, kết ngọc vào búi tóc rồi từ giả Long cung để trở về cõi Diêm-phù.

**KỶ SAU: Tiếng đàn của người mù**

# QUAY PHIM . . . thê sự

ỦY-KHANH

## Vạch lưng

Từ ngày Liên-Hoa dám tấn tiền một chút với cái mục quay phim « không xin phép » này, thỉnh thoảng vui tay (ngửa tay) chia ống phim vào nội bộ nhà mình một chút, để cho đúng với sự khôn ngoan cổ truyền « tiên trách kỷ hậu trách nhơn », thì nghe đâu có người hoan nghênh, mà cũng có vị ái-ngại thở ra rằng « chao ơi, răng mà vạch áo cho người xem lưng ». Tòa soạn chia xẽ nỗi lo âu đó, nhưng mà, « xét rằng sự quay phim, có lợi vì giúp cho nội bộ Phật-tử chúng ta khắc phục khuyết điểm để tiến bộ », thì sợ chi mà không vạch áo ra chứ? Sợ không dám công nhận sai lầm, mới là hèn yếu, để cho người ta chiêm quan « ốt dột » thì, có bận mớ bầy mớ ba thêm cả vài lớp áo tơ nỉ nữa cũng không che được gì, người ta vẫn cười cho. Cho nên Tòa-soạn truyền lệnh cho cậu Ủy-Khanh cứ quay tít đi !.

## Đại tiệc Phật-Đản 2509

Cũng như mấy lần Đản-sinh trước, năm nay cũng có đại tiệc Đản-sinh cho các em bé đánh giầy bán báo bán mì, và cho một số bạn nghèo do Khuôn hội và Phật-tử phương Phú-Hòa khoản đãi tại chùa Diệu-đế Huế. Chà thương nhau quá, nhờ ơn Phật mà chúng sanh tưởng nhớ đến nhau chia ngọt xẻ bùi. Mong sao những buổi đại tiệc siêu giai cấp đó nhiều nhiều thêm chút nữa, mới ngó « chộ » rõ hơn cái không khi thực sự tương thân tương ái

giữa Phật-tử và chúng sanh xấu số. Giai đoạn « tượng trưng » để báo cáo, để chụp ảnh » để đọc trên đài phát-thanh đã qua rồi! Và mong sao các đại-tiệc như thế thỉnh thoảng còn được tổ chức quanh năm vào những dịp lễ lớn như tết niên, ngày Tết, đại lễ Vu-lan v. v. v...

### **Tại sao chỉ có ăn thôi**

Mấy Phật-tử đã quá háng đòi hỏi tại sao tình thân ái của Phật-tử đối với chúng sanh chỉ có ăn mà thôi? Thì ăn chứ sao? chỉ có mỗi một chuyện ăn đó thôi mà người đời giành giật nhau; mấy ai đã chịu nhường cho ai một búng cơm đỡ bữa? Nhưng mà hướng tiến của tình tương trợ tất nhiên vẫn là những công tác dài hạn có tổ chức hơn, có lợi ích thiết thực hơn, có chương trình kế hoạch đang hoàng, tí như có người đã đề nghị nên giúp một số học bổng cho học sinh nghèo tại các trường, bảo trợ các tổ chức từ thiện, bảo trợ có nhi quả phụ, các đường lão đường v. v. v...

### **Bãi tha ma, các nghĩa địa, đâu phải là nơi phóng uế!**

Tình trạng các bãi tha ma, các nghĩa địa hiện nay không thể nói được! Bảo rằng người mình tôn trọng người chết, từ-bi cầu nguyện làm chay cho những người đã khuất, tại sao lại còn cái tục không mỹ chút nào hết, không thuần gì trơn là kéo nhau lên bãi tha ma phóng uế và đi tiêu! Và cũng còn là tội lỗi và thóa mạ linh hồn kẻ quá cố. Người ngoại quốc họ sẽ nghĩ sao về cảnh tượng này, họ ca ngợi người mình đó chăng? Phật-tử nghĩ sao? Đã đến lúc phát động một phong trào bảo vệ nghĩa địa chống phóng uế, đã đến lúc tổ chức sự phóng uế cho có quy củ và « từ bi » hơn chứ! Thì đua đẩy mạnh chiến dịch giữ gìn nghĩa địa sạch sẽ, có ai dám tiền phong không?

### **Coi chừng tiếng hô hoán giết người.**

Tháng trước tại xã Thủy Xuân, Quận Hương-Thủy Thừa-thiên, tại cầu Lò, sát vách thị xã Huế, đã xảy ra việc một ông hội viên cảnh sát xã nguyên cựu đảng viên cộng sản kiêm cựu đảng viên Cần-lao đã dùng chiến thuật sau đây để giết một em học sinh Phật-tử vô tội khi trời vừa mới tối: Ông Hội chỉ hô hoán lên lần thứ nhất là em học sinh có lưu đạn và súng để chặn bắt, lần thứ hai ông hô hoán em học sinh mau thoát, thế là ông bắn chết bởi vì như vậy là « Cộng-Sản »! Cố nhiên là chuyện phao vu 100% để lấy cớ giết người. Đây là một trường hợp điển hình, đồng bào phải coi chừng phòng bị về những câu hô hoán chết người đó.

### **Tùng tùng xềng...**

Các một xum xoe đám đông, lẩn - xẩn, bí mật, và quan trọng òn ải kiểu « múa lân » hình như đang là thị hiếu của thời đại, mà kỳ thật những xum xoe tiên sinh đó không hề chịu khó đảm trách một công việc gì cho đạo pháp và dân tộc cả, thành tích là một số không lo tương. Họ là những con nộm phớp pháp xinh đẹp, nhưng khác nộm ở điểm là họ lưu động uy nghi và chắc đang mưu một cái gì mà người phàm mắt thị như kẻ quay phim chưa hiểu được. Giá quý vị này chịu gánh Phật-sự cho một vai, thì sẽ mất cái vẻ xum xoe vô dụng, để trở thành có giá trị mà không cần phải quan trọng.

### **Cao đàm viễn luận... xa lông**

Từ đạo ấy, phát sinh thêm nhiều Phật-tử nghệ-sĩ. Thỉnh thoảng họ gặp nhau hút thuốc lá thơm, uống cà-phê đen, để đàm luận rất siêu những vấn đề Phật-giáo và thảo luận Phật-sự mà họ chỉ vừa biết qua loa, họ ráo riết phê bình ngành này ngành khác, ông nọ thầy kia. Thấy mấy ông « tâm huyết » này tán chuyện tràng giang đại hải, người ta vẫn tưởng là những « cây » Phật-tử nhiệt thành, nhưng không, họ

không tìm cách tu học, họ không tham-gia một công tác Phật sự nào cả. Họ là trí thức loại nào đó nhỉ?

### **Tôi, tôi, tôi**

Cái nguy nhất là cái bệnh « Tôi tôi tôi », và cái bệnh « Tao công kê lè công trạng » đang lăm le truyền nhiễm trong các giới Phật-tử sau ngày pháp nạn. Vì chỉ nói đến cái « tôi », thì hết thời giờ nói đến, cái « chung », vì ham kê lè công trạng nên ít ai nghĩ đến công đức giải thoát. Những thứ bệnh đó sẽ làm cho Phật-tử tề bại cặp chân không tiến bộ được. Cách trị bệnh tạm thời: Kiên cố phát-thanh tiếng Tôi, cố gắng quên công trạng của mình và chỉ nhớ ơn người khác... Và mỗi ngày nên tâm niệm rằng đạo Phật là đạo « vô tướng », phải thoát-ly tất-cả các góc khía và nên nhớ câu « phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng... »

### **Ồi đề nghị! Chao! Hứa!**

Nguyên nhân của thất bại hoặc thiếu kết quả vì những « kế hoạch gia » của chúng ta đã đề nghị tất cả cái gì có thể đề nghị được để cho xóm trò, cho kêu, cho oách, đề nghị trong một cơn đại cảm hứng, với rất nhiều ước mơ, rất nhiều tưởng tượng, chứ không căn cứ theo thực tế khách quan mà đề nghị những gì có thể thực hiện được. Rồi lại đến vấn đề « hứa » thôi, thì điếc tai nhức óc về những lời hứa nàv hứa nọ, quá đỗi hăng say quyết liệt mà rốt cuộc không thấy thực hiện được, chỉ thấy nhe răng cười trừ, chẳng còn có giá trị gì. Đề nghị đã huyền hoặc, thì lời hứa làm sao mà giữ được, trở thành lời hứa suông!. Không thể kéo dài tình trạng đề nghị ầu, hứa suông được đâu, vì sẽ hết uy tín và không ai tin nữa? thì rất có hại cho mọi sự xúc tiến Phật sự. Đừng lấy làm chơi.

## **Đạo Phật đâu có những ông Thục mà dựa thế?**

Giới Phật-tử Huế lấy làm khó chịu khi nghe đồn có vài người tự xưng Phật-tử, có những tác phong và ngôn ngữ quá gở dọa người ta là sẽ khiếu nại với Giáo-hội, nhờ Giáo-hội can thiệp. v. v... Những lời lẽ đó chắc không làm vinh dự cho ai hết, trái lại, tỏ rằng kẻ nói đang ở trong một mặc cảm tự cao kiêu ngạo ý thế, ý thần. Những kẻ đó nhớ kỹ rằng, đạo Phật chỉ có thể là đạo để học để tu, Giáo hội chỉ chuyên lo Phật-sự, không thể có những ông Ngô-dinh-Thục đâu mà hùng dựa thế nói bậy. Phải gọt rửa đầu óc tất cả những ý niệm hối mại ảnh hưởng bất chánh và khờ dại đó, nếu không sẽ bị đạo thải và lạc hậu.

## **Để làm gì chứ?**

Những kẻ thờ ơ với Đạo-pháp và dân tộc không chịu gánh vác một công việc gì cả, thường hay lập luận bào chữa rằng họ không có thời giờ, thiếu sức khoẻ và còn phải lo làm ăn để bảo đảm quyền lợi. Vậy là họ cương quyết giữ những thứ ấy, nhưng giữ để làm gì và có được không chứ? Vì rốt cuộc vẫn là sinh lão bệnh tử, có nắm giữ được gì? Sao lại đại dột thiên cận không biết đem chút ít sức khoẻ và ít nhiều tiền bạc giúp ích chúng sinh trong tinh thần đạo - pháp để mưu cầu đôi chút giải thoát an vui? Luật « vô - thương » có chừa ai đâu mà giữ cho lắm!

## **Thường bất kính**

Bồ Tát Thường - bất - kính mỗi khi ngó thấy Tứ Chúng thấy đều lễ lạy và kben ngợi « ta rất kính quý Ngài, chẳng dám kính mạn vì quý Ngài tu hạnh đạo Bồ Tát sẽ dựng làm Phật », Chỉ nói lên, một sự thật và tán thán dành lễ sự thật đó để khuyến khích Tu trì, thế mà Bồ Tát Thường - Bất.Kính đã bị trong hàng Tứ-Chúng có người



lòng bất tịnh sau giận hờn mắng nhiếc khinh bỉ mà Bồ Tát vẫn một lòng nhẫn thọ, không hề sanh lòng oán giận.

Nói lên một sự thật một cách ôn hòa, khiêm nhượng, vô tư lợi, thì tại sao lại nghi ngờ là hư dối chẳng tin và khinh miệt? Còn những lời nịnh bợ vì tư lợi, những câu làm đẹp lòng mà phản sự thật, giả vờ, thì lại thường hay được «hoan bỷ» là nghĩa làm sao? Đời nay, không thiếu những người đi lễ lạy và tán thán, nhưng nên làm những việc đó với sự thật, với tinh thần của Bồ-Tát Thường Bất Khinh thì mới là cao đẹp cho!

### **Người giữ lễ mới thực sự cúng dường**

Trong các buổi lễ cầu-siêu, cầu an, hay trong các nghi lễ nào khác, tại một vài chùa, một vài niệm Phật đường ở các khuôn hội, hay tại vài tư gia, cũng hãy còn thấy những trường hợp thiếu lễ độ rõ rệt. Vì như đạo hữu thì chuyên tâm trì tụng, đạo hữu thì lại đứng cạnh nói chuyện riêng, các em thì nô đùa ồn ả, người thì hút thuốc ăn trầu, kẻ đứng người đi lộn xộn phứt tạt. Có người còn cho biểu diễn luôn bộ «thường triều» áo cánh phất phơ ngay tại nơi hành lễ. Có người vô tình cho đến nỗi cái mũ cứ để luôn luôn ngự trị trên cái đầu mà đứng nhìn Phật chơi! Làm lễ mà không giữ lễ, dù là vô tình cũng vậy, thì còn ra cái lễ gì nữa, Không thể lầy-lắt với những lễ lối dễ dãi bừa bãi đó mãi. Lễ Phật phải thanh tịnh trang nghiêm không phải như đình đám hội chợ. Tinh thần cúng dường của Phật-tử có hay không, thực hay dối, có thể nhìn vào các cuộc lễ là biết.

### **Dơi và chuột**

Xuất gia và tại gia là hai giới phân biệt, Nhưng mà chuyện chuột dơi sao thỉnh thoảng cũng cứ xảy ra? Dứt bỏ thể tục để xuất gia tu hành chính thức tại chùa thì lại ngại khó khăn, khổ cực, giới luật chặt chẽ, nên thấy

chùa vẫn thích mà vào đó ở thì lại không dám vào. Ở thế gian, tu « cho khoẻ là hơn ». Nhưng mà thêm một bộ « thường triêu » cho ra vẻ là « tu sĩ », và thêm một cái đầu cạo trọc cho càng ra vẻ « dứt khoát » tu hành! Do đó, ta thường gặp những ông, những cậu cư sĩ đầu cạo trọc, mặc áo mực năm thân (rộng không rộng hẹp không hẹp, na ná như áo kẻ xuất gia), đầu đội mũ len (kiểu mũ đá các thầy bay dùng), tay cầm tràng hạt (chuỗi Bồ-đề), lui tới Phật sự lẳng xẵng rộn ràng, làm cho có người hoang mang không biết thừa gởi làm sao cho hợp với sắc tướng lễ thầy lễ chú: Xin đề nghị quý vị đó, một là đừng mình phát nguyện xuất gia, hai là cắt bỏ bộ « thường triêu » đó, giản dị uhu lữ chúng « tui » đã, hơn là chàng-ràng như vậy ngó chóng mặt quá sá.

### **Võ trang giáo phái?**

Gần đây, báo chí có đề cập đến một nguồn dư luận về chuyện võ trang các giáo phái.

Chà, hồi nào, nghe những phong trào võ trang tinh thần, võ trang đạo đức nổi lên rầm rầm, sao bấy giờ im ru, lại đi nói đến võ trang tôn giáo? Võ trang tinh thần là làm « Văn » không có súng, còn võ trang giáo phái nói đây là làm « võ » thực sự, nghĩa là có súng.

Võ trang tinh thần không kiến hiệu hay sao mà bây giờ lại võ trang giáo phái? Nhưng mà người ta đang đi trong cái vòng lẩn quẩn. Nhất định điều kiện tiên quyết là phải có một tinh thần mạnh mẽ dũng cảm và chính đáng chính nghĩa mới diệp dụng được những phương tiện để chiến thắng. Cho nên vấn đề cũng vẫn là võ trang tinh thần trước, rồi làm bổn phận công dân đầy đủ là được rồi. Đứng trên cương vị tôn giáo mà đòi võ trang sẽ mất ý nghĩa tôn giáo thiêng liêng thuần túy và cũng là khó ăn và khó nói.

### Có gì đáng đâu mà kỷ niệm kỷ niệm?

Các chùa chiền, các lăng tẩm, các thắng cảnh, cùng những nơi công cộng khác, đang lâm nạn bị một số «du khách» tấn công kỷ-niệm bằng cách khắc tên, khắc thơ, khắc lời đề tặng, cắm niệm vào tường, vào chuông, vào bia, lời văn đi từ địa ngục lên thiên đàng, từ thô đến thanh, đủ thứ, rồi lại còn cái mới «quý du khách» bẻ hoa (không phải là của mình) đề tặng cho nhau, cài vào túi áo làm kỷ niệm. Kỷ niệm cái gì? Chỉ có thể là kỷ niệm cho một tình thân không đẹp gì cả, vì đó là một tình thân phá phách, không tôn trọng các nơi tôn nghiêm, xâm phạm của chung, không văn minh một chút nào cả. Các đoàn thanh niên học sinh Phật-tử, sẽ làm gì đây để giữ gìn các nơi trên, được yên thân khỏi bị đục khắc, bẻ hoa đề kỷ... niệm?

*Hãy tìm đọc:*

★ ĐẠO PHẬT HIỆN ĐẠI HÓA

của NHẤT-HẠNH — giá 50\$

\* \*

★ Ý THỨC MỚI TRONG VĂN NGHỆ  
và TRIẾT HỌC

của PHẠM-CÔNG-THIỆN — giá 85\$

\* \*

★ HÀNH HƯƠNG (thơ)

của TRỤ-VŨ — giá 45\$

Do nhà xuất-bản LÁ-BỐI Saigon phát hành

# VƯỜN THƠ ĐẠO LÝ

NGUYỄN-HẠNH phụ trách

**Đ**ất mẹ Việt-Nam quá chừng đau khổ. Nỗi đau khổ đó là nỗi đau khổ trường kỳ. Đức Phật vốn quan niệm rằng đời là bể khổ, là biển lệ; nhưng từ đây nhất diệu đề Khổ đó, con người phải biết vươn đạt để đến được Đạo. Từ cái căn-bản khổ đó, con người phải nhìn rõ hơn về mình và về thế-giới. Không ai có thể sống thay cho chúng ta. Không ai có thể chết thay cho chúng ta. Chúng ta phải tự trách-nhiệm lấy đời mình, như hình ảnh của người chèo thuyền phải nỗ lực làm chủ vận mệnh của mình trên con thuyền đang nhấp nhô giữa bão tố của đại dương mà đường viền của đất liền đang còn ở xa, xa tít. Chúng ta sẽ nghĩ gì, sẽ ý thức gì về niềm đau của chính số phận mình, về niềm đau của chính đất Mẹ đang quằn-quại trong thiên-tai trong chiến tranh đã đến kỳ vũ-bão nhất. Con người — nhất là con người Việt-Nam vốn có tiếng giàu tình cảm này chưa «đánh mất tâm hồn»; mà chính trong khoảng thời gian gay-go quyết-liệt nhất chính là lúc con người Việt-Nam chúng ta biết nhẫn nhục chịu đựng để sống-còn nhất. Lời thơ của HOÀNG - ANH diễn tả cái nguy cơ khốc liệt nhất của sự đánh mất tâm-hồn của nhân loại:

**Một thuở mất tâm-hồn  
Loài người gần tận diệt  
Những cái chết thảm thương  
Người đã đi biên-biệt**

(Hoàng-Anh — Hồi tâm)

Tình yêu-thương, chính là vàng ngọc của tâm hồn. Tình thương cũng là tia sáng đẹp nhất của một tình cầu nào đó

đã nghiêng mặt xót thương cho quả đất thân yêu của chúng ta bị bao trùm bởi bóng tối của vô minh, bóng tối của sân-si, hận thù man dã. Loài người như muốn trở lại thời kỳ tiền-sử, ăn tươi nuốt sống, kẻ có sức mạnh bao giờ cũng có lý :

**Ngôi sao đã trở về trời  
Nguồn thương trở lại như hồi sơ sinh !**

(Hoàng Anh)

Tình thương nhường bước cho oán thù. Đạo-lý thay thế bằng vũ-lực. Với tất cả cái sức mạnh cơ-khí của nền văn minh đến tàn-nhẫn của hiện tại, con người trở nên tàn bạo như loài mãnh-thú, sơn lâm. Nơi đâu có mặt oán thù chính là chỗ con người bỏ xa thiên-lương của mình nhất :

**Vì những lòng oán thù  
Con người rời cương vj  
Một mặc cảm glam tù  
Nảy sinh muôn độc ý**

**Sao trên trời đổi ngôi  
Báo điềm thiên hạ loạ  
Súng nổ giết loài người  
Yêu thương thành thù oán**

(Hoàng-Anh - Hồi tâm)

Tiếng thơ của HOÀNG-ANH chính cũng là tiếng lòng thên thức của người chính phụ chồng đi lâu quá không về, cũng chính là giọt lệ của những bà mẹ Việt-Nam hằng ngày đã nhỏ xuống trên những thân xác của những người con, gục xuống rồi đây, áo nhà binh còn vương mùi thuốc súng :

**... Đất lành phơi máu lửa  
Bài ca tống biệt buồn  
Người mẹ già nức-nổ**

(Hoàng-Anh - Hồi tâm)

Tiếng nức-nổ vốn là thứ tiếng âm-thầm nhất của tâm tư mọi người. Tự-nó, tiếng nức-nổ cũng như giọt lệ, vốn có ý nghĩa. Chúng biểu thị tất cả nỗi uất ức nghẹn-ngào

của con người đứng trước sự đau thương riêng của mình hay đau thương chung cùng của cả một dân tộc. Xin ai đừng nhẫn tâm đừng làm cho giọt lệ mất hết ý nghĩa. Cũng xin đừng nhẫn tâm cố tình không thêm đoái tưởng đến tiếng nức nở còn thồn thức hoài, khi vết thương bỏng cháy của Dân-Tộc còn lở-lói hoài trên da trên thịt này. Tay bưng bát cơm rau, mà mắt còn tươi, môi còn cười, thì đời vẫn còn Hạc-Phúc lăm lăm. Tại sao chúng ta không có quyền hy-vọng một cuộc đời thật đơn giản trong cái ảnh Thanh-Bình có tiếng hát ca của trẻ em, có màu xanh cây trái vừa mới đâm chồi nảy lộc :

Người ơi đừng oán nhau  
Cho cây lành đơm lộc  
Dù đôi rách, cơm rau,  
Vẫn còn tình Dân-Tộc

Tiếng trẻ ca êm-dềm :  
Nghĩa tử bi, bác ái  
Những đôi mắt dịu hiền  
Nở nụ cười đồng loại

(Hoàng-Anh, Hôi-lâm)

*Thiết-tha và chân-thành, mong mỗi lăm thay!*

LIÊN-HOÀ NGUYỆT-SAN HOÀN-HỶ GIỚI THIỆU :

## *Cách Nấu Chay*

Của đạo hữu HOÀNG-THỊ KIM-CÚC

Tập sách gồm 120 món ăn chay, soạn theo những kinh nghiệm thực tế phong phú.

Đây là tập sách thứ ba của tác giả sau « *Những món ăn nấu lối Huế 1 và 2* ».

*Cách nấu chay* có bán ở Huế tại các tiệm sách.

Ở các tỉnh, các nhà sách và đại lý Liên-Hoa muốn phát hành xin liên lạc với :

**CÔ HOÀNG-THỊ KIM-CÚC**

*Hộp thư 22 HUẾ*

# Sinh hoạt văn hóa trong dịp Phật Đản 2509

Ngày 9-5-65, Viện Đại-Học Vạn-Hạnh đã tổ-chức một buổi lễ gọi là Lễ Tôn-kính Đức-Phật như một nhà Văn-hóa, tại nhà Văn-hóa ở Thủ-đô Saigon. Thượng-tọa Thích Minh-Châu, Viện-trưởng, đã khai-mạc buổi lễ bằng một bài diễn-văn tiếng Việt và tiếng Anh, sau khi đã cho khởi bản hợp tấu Nirvana và bài kệ tán Nam-phương.

Sau đó ông Bộ-trưởng Văn-hóa Giáo-Dục, các vị Đại-sứ Ấn-độ, Thái-lan, Trung-hoa Dân-quốc, Ai-lao, ... và một số đồng-học-giả, văn nghệ-sĩ như Hồ-Hữu-Tường, Vũ hoàng-Chương, Tam-Ích, Trần văn Hà, Nguyễn-hữu-Ba, Hoàng-mộng-Lương... đã lần-lượt lên phát biểu ý kiến.

Ở Đoạn kết bài diễn văn, Thượng-tọa Thích-Minh-Châu đã nhắc lại lời của RICHARD WAGNER, nhà sáng tác nhạc Đức nổi tiếng như sau: «Lời dạy của Đức-Phật quả là một nhân sinh quan vĩ-đại đến nỗi các giáo-lý khác đều có vẻ nhỏ bé khi so sánh với

Giáo-lý của Ngài. Triết-gia với những tư-tưởng sâu sắc nhất, nhà khoa-học với những kết quả to-tát nhất, nghệ-sĩ với trí tưởng-tượng độc-đáo nhất, con người với cõi lòng cởi mở nhất với mọi chúng-sanh đau khổ, tất có những người ấy đều tìm được chỗ đứng rộng rãi của mình trong vũ trụ quan kỳ diệu vô song này».

Học-giả Hồ hữu Tường sau khi nhận xét qua các kinh điển rằng Đức Phật là một vị phát-kiến vĩ-đại về vũ-trụ và vạn-vật đã nêu ra điều này: «Mấy trăm năm sau Thái-tử Siddharta, có mấy vị đệ-tử của Ngài, mấy vị Bồ-tát, nhờ không chấp cái cực nhỏ mà thấy trong chén nước có muôn muôn vàn vàn con vật nhỏ, thấy trong một chất tế-vi, có muôn ngàn nguyên-tử, cả một vũ-trụ mênh-mông. Khi bom nguyên-tử nổ, có nhiều nhà bác-học Âu-châu có trích-lục những lời của những vị Bồ-tát này và nói rằng tìm thấy tinh-năng

nguyên-tử, chính là Thụ-Kiến (Vision) của Phật-pháp, thụ kiến nhờ vô chấp. Bởi vô chấp mà Phật-pháp không có giáo-điều đề rồi ràng-buộc trong giáo-điều. Văn-hóa đích thực là cái khả năng thoát xác mãi mà trường-tồn mãi; mà tránh được luật vô thường phải xây dựng trên cái nền vô chấp. »

Bác-sĩ Nguyễn-tiến-Hý, Tổng-trưởng Văn-hóa Giáo-dục đã nhận định như thế này: « Như vậy giá trị văn-hóa của Đức-Phật để lại cho nhân-loại không cốt ở số lượng kinh-điền hay những lời thuyết-pháp mà chính là ở cái tinh thần ẩn hiện nội tại và siêu việt những danh từ ngôn-ngữ ấy. Tinh-thần ấy là một sức sống trường cửu và sinh động, đòi hỏi sự phá vỡ những cái vỏ cứng của danh từ, những khuôn khổ chật hẹp của ý niệm để có tùy theo hoàn cảnh không-gian và thời-gian mà khoác lên mình những khuôn vỏ khác nhau. Hiểu như vậy, triết-lý đạo Phật sẽ là một di sản quý báu, trường tồn, càng ngày càng mới mẻ và phong-phú. Không hiểu như vậy, triết-lý đạo Phật chỉ còn là một mô kiếng thức khô héo nghèo nàn, một món đồ cồng, sớm muộn gì cũng sẽ bị tàn lụi và lãng quên ».

Ngày 10-5-65, cũng tại nhà Văn hóa, giáo-sư Nguyễn đăng-Thực đã diễn-thuyết về đề tài « Phật-giáo với ý thức Dân-tộc ».

Sau khi trình bày ảnh hưởng Phật-giáo trong đời sống dân tộc nhất là trong giới bình-dân qua các triều đại, giáo-sư kết luận: « Tóm lại, bất cứ ở hình thức nào, nông dân Việt-Nam trải qua các triều đại, dù Bắc, dù Nam vẫn là tầng lớp nhân dân trung thành với tín ngưỡng truyền thống đã được các Thiên-sư Việt-Nam và giới lãnh-đạo thời Lý, thời Trần thực hiện đáp ứng cho ý thức quốc gia dân tộc đã một thời hùng mạnh độc lập, tự cường. Ngày nay Việt-Nam không những phải mở cửa giao dịch với khu vực Đông Nam-Á mà còn với tất cả thế-giới, vì thế-giới khoa-học hiện nay là một thế-giới liên-hệ tương quan, không dùng cho một địa-phương nào, một nhóm người nào đóng cửa cô lập một mình. Tín-ngưỡng Phật-giáo Thảo-dường hợp nhất Thiên và Tĩnh, giải thoát bằng tự lực và bằng tha lực, cả đức sáng và tình yêu, khoa học với đạo đức, chính là esai ý thức cội rễ và khai phóng vì là một tổng hợp cấu cứ vào tâm linh thực nghiệm, không có sự xung đột giữa lý-trí và tín-ngưỡng, vượt lên trên hình thức khác nhau tỏ ra rất thích hợp để thâm hóa tinh hoa quốc-tế vào tinh thần truyền thống đã phong phú của dân tộc càng thêm phong phú khả năng sáng tạo. Đây là tương lai văn-hóa Việt-Nam hướng về Tự-do, Độc-lập ».



**TIN TRONG NƯỚC**

**Thông - điệp của đức  
Tăng-thống GHPGVNTN**

Trong dịp lễ Phật - Đản 2509, Đức Tăng-Thống Giáo-hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất đã cho công bố Thông-diệp quan-trọng kêu gọi ngưng bắn 24 giờ, nguyên văn như sau :

« Trước sự đau khổ của đồng-bào, tôi thiết tha yêu cầu, nhân Phật-Đản, tất cả đồng bào Phật-tử hãy ầu chay 3 ngày 14 Rằm và 16 đề thành tâm cầu nguyện Hòa-bình cho đất nước.

Tôi trân trọng thỉnh cầu các Chính-phủ và các vị Chi-huy liên hệ cuộc chiến-tranh tại Việt-Nam, hoãn hỷ ra lịch ngưng tấn công nhau từ 0 đến 24 giờ ngày Phật - Đản 2509 (15-5-1965).

Tôi thành tâm cảm tạ đồng bào, cảm tạ các Chính - phủ và các vị Chi-huy giúp cho dân chúng hưởng được 24 giờ hòa-bình nhân ngày Phật-Đản ».

Saigon, ngày 8 tháng 4 2506  
Hòa-Thượng

**THÍCH TỊNH-KHIẾT**

**Đại-lễ Phật-Đản 2509**

Cảm thông nỗi thống khổ của dân tộc đang chịu đựng một cuộc

chiến-tranh phi-lý và tàn bạo eùng nổi đau thương của hàng triệu đồng bào miền Trung bị nạn lụt tàn phá, Giáo-hội chủ trương Lễ Phật-Đản năm nay được tổ chức rất đơn giản, giảm tiết mọi chi phí đề lấy tiền cứu giúp đồng - bào đau khổ. Cho nên mọi hình thức đồ sộ bên ngoài đều dẹp bỏ. Tuy nhiên Phật-tử Việt-Nam để mừng Đại lễ Phật-Đản một cách vô cùng trang nghiêm và trọng đại. Toàn quốc đâu đâu cũng cờ treo, đèn thấp sáng rực huy hoàng, quang cảnh phố phường, làng xóm trong tuần lễ từ 8 đến 15 - 4 âm - lịch rộn ràng và rực rỡ. Cả một dân-tộc đang sống động trong một ngày Đại-Hội.

Ngoài các lễ thuần-túy tôn-giáo, còn có những thuyết pháp tại các chùa, tại các công trường, các hội đoàn mà số người tham dự hàng vạn. Có những cuộc trình diễn văn-nghệ, các hội hoa-dăng, các cuộc rước xe hoa tại Thủ - đô và các tỉnh. Tất cả thật tưng bừng, rộn rịp.

Trong dịp lễ, Viện Hóa - Đạo cũng như các Tỉnh Giáo-hội đều tổ-chức các cuộc thăm viếng và ủy-lạo đồng bào và quân-nhân tại các bệnh-viện, các hội từ-thiện, cơ-nhi-viện và cao-nhân tại các lao

xá. Đến đầu Giáo-hội cũng đem lại niềm hoan hỷ cho mọi người, ngoài ra những món quà tặng trang nhã, thân mật.

Tất cả các buổi lễ, các tổ-chức sinh hoạt trong ngày Phật-Đàn 2509 đều nhằm mục đích: cầu nguyện Đất Nước Hòa-bình, Dân-tộc an-lạc và Đạo-pháp trường tồn.

### Lễ Đặt đá xây cất Chùa Vĩnh-nghiêm

Lúc 8 giờ 20 ngày 8-5-65, tại đường Công-lý Saigon, lễ đặt viên đá đầu tiên cho công cuộc xây cất ngôi chùa Vĩnh-nghiêm của Phật-tử miền Bắc di cư đã được cử hành trọng thể dưới quyền chủ tọa của Quốc-trưởng Việt-Nam Cộng-Hòa và Đức phó Tăng-Thống đại-diện Đức Tăng-Thống Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất cùng sự chứng minh của Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo. Hiện diện trong buổi lễ có Trung-tướng Chủ-tịch Hội-dồng Quốc-gia Lập-pháp, Ông Quốc-vụ Khanh đại-diện Thủ-tướng, cùng quý vị Tổng, Bộ-trưởng, đông đảo quan-khách và Phật-tử.

Sau phần nghi lễ, Thượng-tọa Thích Tâm-Giác, Chánh Đại-diện GHPGVNTN miền Vĩnh-nghiêm trình bày mục đích xây cất ngôi chùa Vĩnh-nghiêm là để nơi nương tựa tinh thần của hàng vạn đồng bào Phật-tử miền Bắc di cư. Đ

án dự định xây cất thêm một khu xã hội dành cho hàng trăm gia đình thiết lập quanh chùa để giúp đỡ Phật-tử phần nào về nạn khan nhà đuổi đất...

Trong phần đạo-từ, Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-đạo đã nói: «Đức tin của người Phật-tử miền Bắc sống tại miền Nam vẫn luôn luôn vững bền hướng về Đạo pháp phải được trường tồn, hướng về Quốc-gia Dân-tộc phải được thống-nhất độc lập thật-sự».

Quốc-trưởng Việt-Nam Cộng-Hòa trong phần khuyến từ cũng đã nói đến chân giá-trị của Phật-giáo đối với dân tộc và việc đạo-đức hóa dân chúng mà theo ý Quốc-trưởng là yếu-tố cần thiết. Nhân dịp này Quốc-trưởng thành tâm ước nguyện các nhà tu-hành sẽ phá bỏ được hố chia rẽ tôn-giáo.

### Hơn 3 triệu đồng trợ giúp đồng-bào bị lụt miền Trung

Theo bản báo cáo của phòng Xã hội Viện Hóa-Đạo, tính đến nay Viện đã gửi cứu trợ đồng-bào tại các tỉnh miền Trung 3.299.988 đồng cùng với 17.720 bao gạo và 307.936 kilô tặng phẩm khác. Ngoài ra, số tiền thu được cho tuần lễ Xã-hội Phật-đàn 2509, sau khi chi-phí, phần còn lại sẽ tiếp tục gửi cứu trợ đồng-bào.

## **Phái-đoàn Tuyên - Ủy Phật-giáo thăm viếng bệnh binh**

Trong khuôn khổ tuần lễ Phật-dân 2509, sáng 12-5-65, Thượng-tọa Thích Tâm - Giác Giám - đốc Nha Tuyên-ủy Phật-giáo và Đại-đức Thích Tâm-Thành trong Ủy-ban Xã-hội đã hướng dẫn một phái-đoàn đến thăm viếng và ủy-lạc các bệnh nhân hiện nằm điều trị tại bệnh-viện Ngô - Quyền ở Thủ - đức. Trong dịp này, phái-đoàn đã trao tặng 600 gói quà cho các bệnh-nhân.

### **Thân-hữu giữa**

#### **Phật-giáo Cao-Đài**

9 giờ sáng ngày 10-5-65, Thượng-tọa Chánh Đại-diện GHPGVN TN tỉnh Sadeç đã hướng dẫn một phái-đoàn tham dự lễ kỷ-niệm Đức Hộ-pháp quy thiêa tại đền Phật-mẫu Cao-đài Tân-quí-đông Sadeç. Nhân dịp này Thượng-tọa đã làm lễ phúng diêu trước di - ảnh Đức Hộ-pháp.

### **Phật-giáo thân-hữu**

#### **với các Tôn-giáo khác**

Trong một cuộc viếng thăm, chủ tọa lễ đón mừng Phật - Đản tại Nhà Cựu Chiến-binh và Phế-binh ở Saigon, Thượng-tọa Thích Tâm Châu đã tuyên - bố: « Phật - giáo luôn luôn thân hữu với các tôn-giáo khác để cùng nhau hòa-đồng

trong công cuộc phục-vụ Quốc-gia Dân-tộc; mỗi một Phật-tử phải có nhiệm vụ thực - hiện sứ mạng đó qua vị-trí của mỗi người ».

Cũng nên nhắc lại rằng cuộc thăm viếng nói trên trong chương-trình thăm các cơ sở Phật-giáo quần dân tại Thủ - đô của Thượng-tọa Viện - trưởng. Trong bài diễn-văn chào mừng, một Đại-ủy thay mặt cho toàn thể quân-dân các cấp tại đơn - vị, đã ca ngợi ý nghĩa lễ Phật-Đản và cam kết sẵn sàng hy - sinh tất cả để thực-hiện cho kỳ được những gì mà Dân-tộc và Đạo-pháp đòi hỏi.

### **Việt-Kiều tại Ba-Lê cử hành Lễ Phật-Đản**

Lễ Phật-Đản 2509 đã được tổ chức trọng-thê hôm 15-5 65 ở Ba-Lê tại Việt-Nam Phật-Giáo tự-Tín-dồ đa số là Việt-Kiều đã niệm kinh dưới sự chứng minh và chủ-lễ của quý Thượng-Tọa Thích Chân-Thường và Thích Quảng-Thiếp đại diện Viện Hóa-Đạo. Sau đó là lễ phóng-sanh đề cầu nguyện hòa-bình trên thế-giới và tại Việt-Nam.

### **Xây cất chùa Khuông-Việt**

Sáng 14-4-65, tại tỉnh-ly Pleiku, Ban Đại-diện miền Khuông-Việt đã cử hành lễ đặt đá xây cất ngôi chùa Khuông-Việt. Buổi lễ đặt dưới quỳòa chủ-tọa của Thiếu-

Tướng Tư-lệnh Quân-đoàn 2 kiêm Tư-lệnh vùng 2 Chiến-thuật và Thượng-Tọa Thích Tâm-Giác, Giám-đốc Nha Tuyên-úy Phật-Giáo.

Theo ban tổ-chức trình-bày, chùa Khương-Việt sẽ xây cất mặt trước rộng 10m, cao 9m; mặt sau rộng 17m, cao 14m70, chiều ngang của ngôi chùa là 25m. Kinh-phí dự trù 5 triệu-đồng do quân-nhân Phật-tử Vùng 2 Chiến-thuật chung góp.

### Lễ Đại-Tượng Cổ Hòa-Thượng Tích Quảng-Đức

Hồi 10 giờ sáng 20-5-65, Thượng-Tọa Viện-trưởng Viện Hóa-đạo đã đến chứng minh lễ đại-tượng Cổ Hòa-Thượng Thích Quảng-Đức tại chùa Quán-Thế-Âm Gia-dịnh. Tham-dự buổi lễ này có hàng ngàn Tăng Tín-dồ và Phật-tử địa-phương.

Trước khi niêm hương, Thượng-Tọa Viện-trưởng đã nhắc lại sự hy-sinh cao-cả mà Cổ Hòa-Thượng Quảng-Đức đã cống hiến cho Dân-tộc và Đạo-pháp. Thượng-tọa cũng kêu gọi mọi người cố gắng làm sáng tỏ ngọn lửa Thích-Quảng-Đức trong sứ-mệnh giúp đời và phục-vụ Đạo.

### Trường thanh-niên Phụng sự Xã-Hội

Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhất quyết-dịnh sẽ thiết lập trong niên-khóa 1965-66 một trường Cao-dẳng lấy tên là "Trường-

Thanh-niên Phụng-sự Xã-hội" (School of Youth For Social Services)

Trường có nhiệm vụ huấn luyện và cung cấp cho Phật-Giáo Việt-Nam những cán-bộ Xã-hội nòng-cốt có đủ khả năng đề đảm trách những công-tác phục vụ về xã-hội. Muốn vào học, sinh-viên phải có tối thiểu bằng Tú-thì 1. Thời-gian học là 2 năm. Chương-trình học gồm có những môn chính như: Xã-hội học, phương-pháp tổ-chức các đoàn-thể, cơ sở xã-hội, đạo-đức học, Phật-Giáo đại-cương, viết-văn, sử, sinh-ngữ, tâm-lý quần-chúng, khoa-học thực-nghiệm, khoa học nhân-văn, cộng-đồng v. v. . .

### Lực-Lượng Nùng Bảo-Vệ Phật-Giáo

Hồi 16 giờ chiều 23-5-65, Thượng-tọa Viện-trưởng Viện Hóa-Đạo cùng một phái-đoàn đã đến thăm đồng-bào Nùng tại Cầu tre Phù-lâm và sau đó Thượng-tọa có trao tặng một số gạo và sữa cho đồng -bào.

Vị đại-diện đồng-bào Nùng trong lời chào mừng Thượng-tọa và phái-đoàn đã cương quyết tuyên-bố sẵn sàng mọi hy-sinh chống lại độc-tài bảo-vệ Dân-tộc và Đạo-pháp.

### Lễ Cầu-Siêu Đức Cổ Tăng - Thống Giáo - hội Phật-Giáo Thái-Lan

Viện Hóa-Đạo đã cử hành lễ

cầu siêu Đức Cố Tăng-Thống Giáo-hội Phật-Giáo Thái-lan tại Việt-Nam Quốc-tự hồi 19 giờ ngày 29-5-65.

Đức Cố Tăng-thống Giáo-hội Phật-Giáo Thái-Lan Somdej Phra Ariyavansagatayan viên-tịch ngày 15-5-1965, nhằm ngày Phật-Đàn, tại Thái-lan hưởng thọ 91 tuổi.

### Lễ Đặt-dá Xây-cất Cơ-sở Viện Đại-Học Vạn-Hạnh

Sáng 9 tháng 6 năm 1965, tại đường Trương-minh-Giang Saigon, đã cử hành trọng thể lễ đặt đá xây cất cơ sở Viện Đại-học Vạn-Hạnh thuộc Giáo-hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất. Buổi lễ này đặt dưới sự chứng minh tối cao của Đức Tăng-Thống. Hiện diện trong buổi lễ, ngoài Thượng-tọa Thích Minh-châu, Viện-trưởng Viện Đại-học Vạn-Hạnh, chủ Thượng-tọa trong Viện Hóa-Đạo, người ta nhận thấy ông Tổng-Trưởng Bộ Văn-hóa Giáo-dục đại-diện Thủ-Tướng Việt-Nam Cộng-Hòa cùng quý vị quan khách, quý vị trong Ngoại-giao đoàn. Sau bài diễn-văn của Thượng-tọa Viện-trưởng, Đức Tăng-Thống đã cùng ông Tổng-trưởng Văn-hóa Giáo-dục đặt viên đá đầu tiên. Cơ-sở Viện Đại-học Vạn-hạnh được xây cất trên khoảng đất rộng 6000 mét vuông và dự trừ hoàn-thành trong một năm.

### Đại lễ rước kinh về chùa Hải-Tuệ

Bộ "Đại Thừa Hoa Nghiêm Kinh" do Thượng-Tọa Thích-Trí-Tịnh dịch ra Việt-ngữ lần đầu tiên gồm có 10 tập dày, tới 8.000 trang, tiền in tốn chừng hơn 1 triệu đồng, hiện đã in xong tập II do Tỳ Kheo Thích-Đặng-Quang Trụ-trì chùa Hải-Tuệ phụ trách việc in loát.

Ban phụ in Kinh quyết-dịnh sẽ cử đại lễ rước Kinh từ nhà in Hưng-Long về chùa Hải-tuệ vào hồi 8 giờ sáng ngày 29 tháng 4 Ất-Tỵ và cử hành Lễ Khai Kinh liên tiếp trong 3 ngày.

### Lớp huấn-luyện Trụ-trà, Giảng-viên do Phật-Giáo tổ chức

SAIGON. — Sáng ngày 23-5-65, tại Việt-Nam quốc-tự, Thượng-tọa Thích-Tâm-Châu Viện-Trưởng Viện Hóa-Đạo đã chủ tọa buổi lễ Khai Họ và đồng thời cũng là Lễ khai-giảng khóa huấn luyện Trụ-trì và Giảng-viên của Giáo-hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất.

Đây là khóa Huấn-luyện đầu tiên kể từ ngày Giáo-hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất thành lập, nhằm đào tạo Cán-bộ Phật-giáo để đáp ứng nhu cầu hiện tại.

Khóa huấn-luyện qui tụ gần 100 Tăng-sĩ tu học trong thời gian 3 tháng.

## Lớp cán bộ Y-tế sơ-cấp Phật-giáo

Ban xã - hội Phật - giáo Thừa-Thiên đã mở một khóa huấn-luyện cán-bộ sơ cấp y-tế. Khóa này gồm có 44 khóa sinh, trong đó có 7 tu sĩ và 36 nam nữ Phật-tử.

Mục đích và chương trình của khóa được trình bày rõ ràng trong bài diễn văn khai mạc của đạo hữu quyền Trưởng ban, bác-sĩ Dương-dình-Băng như sau:

«... Chúng tôi quan niệm rằng trong công cuộc phát huy Đạo pháp dưới mọi hình thức và phụng sự Dân tộc về mọi phương diện, Đạo đức và phương tiện của một tập thể tín đồ chưa phải là những yếu tố quyết định thành công hay thất bại mà, như mọi người đều biết chính vấn đề nhân sự mới là vấn đề then chốt. Với nhận định ấy, trong phạm vi hoạt động nhỏ hẹp chúng tôi, năm nay, ban Xã - hội Phật-giáo đặt trọng tâm công tác vào vấn đề đào tạo huấn luyện cán bộ cho những chương trình xã-hội của mình...

Khóa huấn luyện cán-bộ sơ-cấp đầu tiên này dành cho ngành y-tế. Chương trình này nhằm đào tạo cán bộ xã hội cho hạ tầng cơ sở và mặc nhiên đã nối tiếp chương trình đào tạo cán-bộ lãnh đạo của trường Thanh niên phụng sự xã hội thuộc viện đại học Vạn-Hạnh

Vì là cấp sơ đẳng, nên chương-trình học tập về phần lý thuyết chỉ gồm những khái niệm căn bản về y-học, vệ-sinh, cấp cứu, trị-liệu thông thường. Phần thực hành, có nhiều giờ học hơn, gồm các môn điều dưỡng, chăm sóc các loại bệnh nhân, xử dụng một số y-cụ và được phân trong các động tác trị liệu và cấp cứu cứu bản thông thường, thêm các phương pháp vệ - sinh cá nhân và công cộng phòng ngừa bệnh tật. Ngoài ra còn có phần phụ giảng về giáo lý và các đề - tài đặc biệt chuyên môn khác.

Chương trình lý thuyết sẽ học tại Trụ sở ban Xã-hội, phần thực hành tại các bệnh-xá Phật-giáo...

Khóa huấn luyện đã khai mạc ngày 5-6-1965 tại chùa Từ-Đàm trước sự hiện diện của quý Thượng tọa, Đại-đức Tăng Ni Giáo - hội Thừa-Thiên, các vị đại diện chính quyền và đoàn thể, và rất đông bác-sĩ bệnh viện Huế.

Thời gian huấn luyện là 6 tháng.

## Lớp học miễn phí của Tổng-Vụ Thanh-niên trong Giáo-Hội Phật - Giáo V.N.T.N

Saigon. -- Sáng ngày 20.5.75 Thượng - Tọa Tổng vụ Trường Tổng vụ Thanh-niên đã chủ tọa lễ khai giảng các lớp miễn phí: Toán Lý, Hóa, Sinh-ngữ do Liên-Đoàn

Học-sinh Phật-tử Saigon tồ-chức tại trụ sở Tổng Vụ.

Mục - đích khóa học nhằm giúp đỡ học sinh nghèo trau dồi văn-hóa trong dịp hè và gây nên một ý niệm tốt đẹp về tồ-chức Thanh niên của Tổng-Vụ.

Số học sinh nhập học là 500 người và thời gian khóa học là suốt 3 tháng hè 1965.



### TIN THẾ-GIỚI

#### Những buổi nói chuyện về tu thuyền tại Tiệp-khắc

Bác-sĩ Karel Werner ở Brno, Tiệp khắc, tiếp tục thuyết trình về tu thuyền cho một số thính giả hâm-mộ trên 700 người. Trong lúc bác-sĩ nói chuyện thì một sinh viên về Hatha Yoga ở Brno, ông Gad Vojkuoka trình-diễn những tư-thế mà bác-sĩ trình bày trong bài giảng của ông.

Bác-sĩ Werner cũng có trình bày về sự phát-triển hiện tại của Phật-giáo trên thế-giới ngày nay, và có nói về những phương-diện thông-thường của Zen. Bác-sĩ có giảng một bài riêng cho các bác-sĩ của trung-tâm chữa bệnh tinh-thần và bệnh-viện thần kinh ở Brno.

#### Phật-giáo và chủ-nghĩa mạc-xít, hai thế-giới riêng biệt

« Đức-Phật chỉ bày con đường cải thiện con người do những phương-pháp tinh thần, còn Karl-marx thì tìm cách giải thoát giai-cấp nhờ phương pháp kinh-tế — Sự giải thoát của Marx nhằm cung cấp nhu cầu vật chất cho con người trong xã-hội.

Giáo-sư W. S. Karunaratne đã tuyên-bố như thế trong thời gian về « Phật-giáo và mạc xít » tại tòa Thị-xã Colombo, do hội Tôn-giáo Đối-chiếu Tích-Lan bảo trợ. Giáo-sư nói rằng Phật-giáo chủ trương khoan-dung và hỷ-xả và Đức-Phật đã dạy hận thù không diệt hận thù mà chỉ có tình-thương mới diệt hận thù. Chủ-nghĩa Mác xít xem lịch-sử tiến triển là một cuộc tranh đấu giai cấp, và tôn giáo là thuốc phiện ru ngủ dân-chúng — Đối với Đức-Phật tôn-giáo là phương-pháp chính xác để cải thiện con người và xã-hội.

#### Một tồ chức Phật-giáo mới tại Nam Dương

Một tồ-chức Phật-giáo mới đã được thành-lập tại Nam - Dương và lấy tên là Nam-Dương Phật-giáo — Ông Tổng-thư-ký U. Silasu riyu của hội này đã cho biết rằng sự thành-lập của hội Nam-

Dương Phật-giáo là do kết-quả của sự phá-hoại của một vài hội Phật-giáo tại Đại-hội lần thứ 7 vừa rồi ở Sarnath, Ấn-độ.

Ông nói rằng Hội Nam-Dương Phật-giáo gồm có các chi nhánh trước kia ở Trung và Đông Java như là : Pelaogoa, Semarang, Parakan, Demak, Kudus, Pati, Djwana Pamotan, Dgepara, Purwodadi, Rembang Kuloardojo và Suradaya Ông nói hội Nam-Dương Phật-giáo rất mong mỗi liên-lạc mật thiết với các hội Phật-giáo khác.

### Tôn-giáo rất thiết yếu cho thế giới hiện Đại

Ông H. W. Tambiah, chánh án tòa thượng thẩm tại Tích-Lan trong dịp Đại-hội kỷ niệm lần thứ 21 ngày thành lập hội Thanh-niên Phật-tử Tích-Lan đã nói rằng dân chúng Thái-Lan được sung sướng và thoải mái nhờ ảnh hưởng của Phật-giáo — Ông vừa mới đi thăm viếng Thái-Lan về nước — Ông nói giá trị tôn-giáo rất quan trọng, nhất là trong hiện tình thế giới ngày nay; tôn giáo là một cái phân biệt con người khác với thú vật, và riêng Phật-giáo dạy con người thực hành từ tâm.

### Phật-dân, một ngày Quốc-lễ tại Ấn-Độ

Quốc Vương xứ Sikkim, ông Thomdup Namgyal đã chủ tọa lễ Đại-hội thường niên của Hội Maha Bodhi Ấn-Độ ở Calcutta mà ông là chủ-tịch. Nhắc lại mỗi cảm tình sâu xa của Cố Thủ-Tướng Nehru đối với Hội, ông tỏ ý hy vọng đương kim Thủ-Tướng Ấn-Độ, Lal Bahadur Shastri cũng có lòng ưu-ái đối với Hội. Quốc Vương Sikkim đã kêu gọi chính-phủ Ấn nên tuyên bố Phật-dân là một ngày quốc-lễ. Hội đã thông qua một quyết nghị về việc này. Một quyết nghị khác yêu cầu chính-phủ dời tên đường phố Collage Square ở Calcutta thành đường phố Anagarcta Dharmapala để đánh dấu kỷ niệm đệ bách chu niên sinh nhật của Ngài Dharmapala vị sáng lập Hội Maha Bodhi Ấn-Độ.

### Giáo-hoàng La-mã và Phật-tử Nhật-bản.

Theo một tin tức ở Tokyo thì Phật-tử Nhật-Bản đã công bố một Thông-diệp của Giáo-hoàng La-mã đã gửi cho Phật-tử Nhật Bản nói rằng Phật-tử có thể « tìm ở Thiên-chúa-giáo rất nhiều điều tốt có thể bồi-dưỡng thêm tư tưởng và đời sống của họ. » !!



MUỐN TRẺ EM MAU MẬP,  
CHÓNG LỚN, ÍT ĐAU,

HÃY  
DỪNG  
SỮA  
BỘT



CÓ BÁN  
ĐẦY ĐỦ TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY